

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : NGUYỄN BÍCH NGỌC
Giảng viên hướng dẫn: ThS. LÊ THỊ NAM PHƯƠNG

HẢI PHÒNG - 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : NGUYỄN BÍCH NGỌC
Giảng viên hướng dẫn: ThS. LÊ THỊ NAM PHƯƠNG**

HẢI PHÒNG - 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: NGUYỄN BÍCH NGỌC

Mã SV: 120416

Lớp: QT1201K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Lê Thị Nam Phương

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 08 năm 2012

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 02 tháng 12 năm 2012

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2012

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2012

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

Trang

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP	3
I. Những vấn đề lý luận chung về vốn bằng tiền	3
1. Khái niệm vốn bằng tiền	3
2. Đặc điểm vốn bằng tiền.....	3
3. Các loại vốn bằng tiền.....	3
4. Vị trí, vai trò của vốn bằng tiền trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp.....	4
5. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền.....	5
6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	5
7. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền.....	6
II. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ	7
1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt	7
2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền mặt.....	8
3. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt.....	10
III. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng	15
1. Nguyên tắc kế toán TGNH	15
2. Chứng từ, tài khoản sử dụng hạch toán TGNH.....	17
3. Phương pháp hạch toán kế toán TGNH.....	19
IV. Kế toán tiền đang chuyển.....	22
1. Nguyên tắc	22
2. Chứng từ, TK sử dụng	22
3. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển	24
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG	25
I. Khái quát chung về Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long	25
1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	25

2.	Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.....	26
3.	Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	28
4.	Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty	30
II.	Thực trạng công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.....	35
1.	Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.....	35
1.1.	Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng.....	35
1.2.	Quy trình hạch toán.....	37
2.	Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại Cty TNHH Vận tải Hoàng Long....	54
2.1.	Chứng từ, tài khoản sử dụng.....	54
2.2.	Quy trình hạch toán.....	55
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG		
.....		74
I.	Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.....	74
1.	Ưu điểm.....	75
1.1	Tổ chức bộ máy kế toán.....	75
1.2	Tổ chức kế toán vốn bằng tiền.....	75
2.	Nhược điểm.....	76
2.1	Nhược điểm 1 : Sổ sách kế toán	76
2.2	Nhược điểm 2 : Thực hiện thanh toán qua Ngân hàng	77
2.3	Nhược điểm 3: Nên mở TK 113	77
2.4	Nhược điểm 4: Vấn đề kiểm kê, báo cáo quỹ.....	77
II.	Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác tổ chức vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.....	77
1.	Sự cần thiết phải hoàn thiện.....	78
2.	Các kiến nghị hoàn thiện	78
2.1	Kiến nghị 1.....	78
2.2.	Kiến nghị 2	82

2.3.	Kiến nghị 3	82
2.4.	Kiến nghị 4	82
	KẾT LUẬN	85
	TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	86

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, nền kinh tế thế giới phát triển ngày một mạnh hơn, kinh doanh là một trong những mục tiêu hàng đầu của mỗi quốc gia. Trước nhu cầu phát triển chung của nền kinh tế thế giới, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nền kinh tế Việt Nam đang có những bước chuyển mình rõ rệt và các doanh nghiệp Việt Nam cũng có những bước phát triển không ngừng nhằm đáp ứng xu thế hội nhập hiện nay.

Để giữ vững chỗ đứng của Doanh nghiệp trên thị trường, các nhà quản lý luôn luôn phải có sự chuẩn bị, cân nhắc thận trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ về vốn đảm bảo cho việc sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ứ đọng vốn hoặc thiếu vốn trong kinh doanh từ đó đảm bảo hiệu quả kinh doanh một cách tối ưu nhất. Vì vậy không thể không nói đến vai trò của công tác hạch toán kế toán trong việc quản lý vốn, cũng từ đó, vốn bằng tiền đóng vai trò là cơ sở ban đầu, đồng thời theo suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Từ nhận thức trên trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu vốn bằng tiền và đã chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp là “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.”

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

Chương I: Cơ sở lý luận chung về vốn bằng tiền và công tác kế toán vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp.

Chương II: Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.

Chương III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự hướng dẫn nhiệt tình của Ban Giám đốc, các cán bộ phòng kế toán của công ty và GVHD Lê Thị Nam

Phuong. Vì trình độ còn hạn chế, thời gian có hạn nên bài khóa luận của em chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong sự góp ý của các thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Nguyễn Bích Ngọc

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

I. Những vấn đề lý luận chung về vốn bằng tiền

1. Khái niệm vốn bằng tiền

Đối với mỗi doanh nghiệp, dù lớn hay nhỏ khi bước và hoạt động sản xuất kinh doanh vấn đề cần thiết là phải có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của Doanh nghiệp. Qua mỗi giai đoạn vận động, vốn không ngừng biến đổi cả về hình thái biểu hiện lẫn quy mô.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn sản xuất kinh doanh thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp được hình thành chủ yếu trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán, tồn tại trực tiếp dưới hình thái tiền tệ bao gồm: tiền mặt (TK 111), tiền gửi Ngân hàng (TK 112), tiền đang chuyển (TK 113).

2. Đặc điểm vốn bằng tiền

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự ăn cắp và lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước.

3. Các loại vốn bằng tiền

- *Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:*
 - Tiền Việt Nam

- Ngoại tệ

- Vàng bạc, đá quý, kim khí

- *Nếu phân loại theo trạng thái tồn tại nơi quản lý, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:*

- Tiền tại quỹ : gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi Ngân hàng : là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của Doanh nghiệp tại Ngân hàng.

- Tiền đang chuyển : là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

Doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch thu, chi (ngắn hạn, dài hạn), duy trì một lượng tiền tồn quỹ hợp lý để sử dụng.

4. Vị trí, vai trò của vốn bằng tiền trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp

❖ Vị trí:

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Vốn bằng tiền giữ một trong những vị trí quan trọng nhất không thể thay thế trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chung có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cả doanh nghiệp.

❖ Vai trò:

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi

rõ hơn các loại tài sản khác, vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi tiền mặt là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng trong đó kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục do sự biến động của vật tư, tiền vốn, bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu, chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

5. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Tiền mặt phải được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, chống môi xông.
- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng, chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền, với vai trò công cụ quản lý kinh tế, kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh chính xác kịp thời từng khoản thu chi và tình hình còn lại của các loại vốn bằng tiền, kiểm tra, quản lý nghiêm ngặt việc quản lý các loại vốn bằng tiền nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ, phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô, lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện kế toán thu chi các loại vốn bằng tiền, kiểm tra việc chấp hành nghiêm chỉnh chế độ quản lý vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và có hiệu quả cao.

7. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các chế độ, các quy tắc quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ sách TK1112, hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước-xuất trước, nhập sau-xuất trước, thực tế đích danh.

- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ được xử lý chênh lệch như sau:

+ Nếu chênh lệch phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) thì số lãi do tỷ giá được phản ánh vào TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính và lỗ do tỷ giá được phản ánh vào TK 635 – Chi phí tài chính.

+ Nếu chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (là giai đoạn trước hoạt động) thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

+ Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm

-Đối với vàng bạc, kim khí, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí, đá quý:

+ Vàng bạc, kim khí, đá quý phải được theo dõi về số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng bạc, đá quý, kim khí nhập vào quỹ được tính theo giá thực tế (giá hóa đơn hoặc giá thanh toán).

+ Khi tính giá xuất vàng bạc, kim khí, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền, nhập trước-xuất trước, nhập sau-xuất trước, thực tế đích danh.

II. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ

1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt

-Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người khác làm thay và phải được sự đồng ý của Giám đốc.

-Chỉ phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản tiền thu nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

-Các khoản tiền mặt do Doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt thì phải có đủ phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm tra số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thì thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong hạch toán tiền mặt

- Phiếu thu (Mã số 01 – TT)
 - Phiếu chi (Mã số 02 – TT)
 - Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03 – TT)
 - Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mã số 04 – TT)
 - Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05 – TT)
 - Biên lai thu tiền (Mã số 06 – TT)
 - Bảng kê vàng bạc, kim khí, đá quý (Mã số 07 – TT)
 - Bảng kê chi tiền (Mã số 09 – TT)
- Phiếu thu, phiếu chi được kế toán lập từ 2 đến 3 liên đặt giấy than viết một lần, sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt (và cả thủ trưởng đơn vị - đối chiếu với phiếu chi), sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập xuất quỹ. Thủ quỹ giữ lại một liên để ghi sổ, một liên giao cho người nộp tiền (hoặc người nhận tiền), một liên lưu lại nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu, phiếu chi được thủ quỹ chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng viết 1 liên và ghi rõ gửi người xét duyệt tạm ứng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trong giấy (họ tên, đơn

vị tạm ứng, số tiền tạm ứng, lý do tạm ứng...). Giấy đề nghị tạm ứng được chuyển cho kế toán trưởng xem xét và ghi ý kiến đề nghị giám đốc duyệt chi. Căn cứ vào quyết định đó kế toán lập phiếu chi theo giấy đề nghị tạm ứng và chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

Đề hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt”. Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu, chi tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam (kể cả ngân phiếu), ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý của doanh nghiệp.

+) *Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 111 – Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam* : Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- *Tài khoản 1112 – Ngoại tệ*: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1113 – Vàng bạc, kim khí, đá quý*: phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

+) *Kết cấu TK 111 như sau:*

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý nhập quỹ;

- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý xuất quỹ;

- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

Số dư bên Nợ:

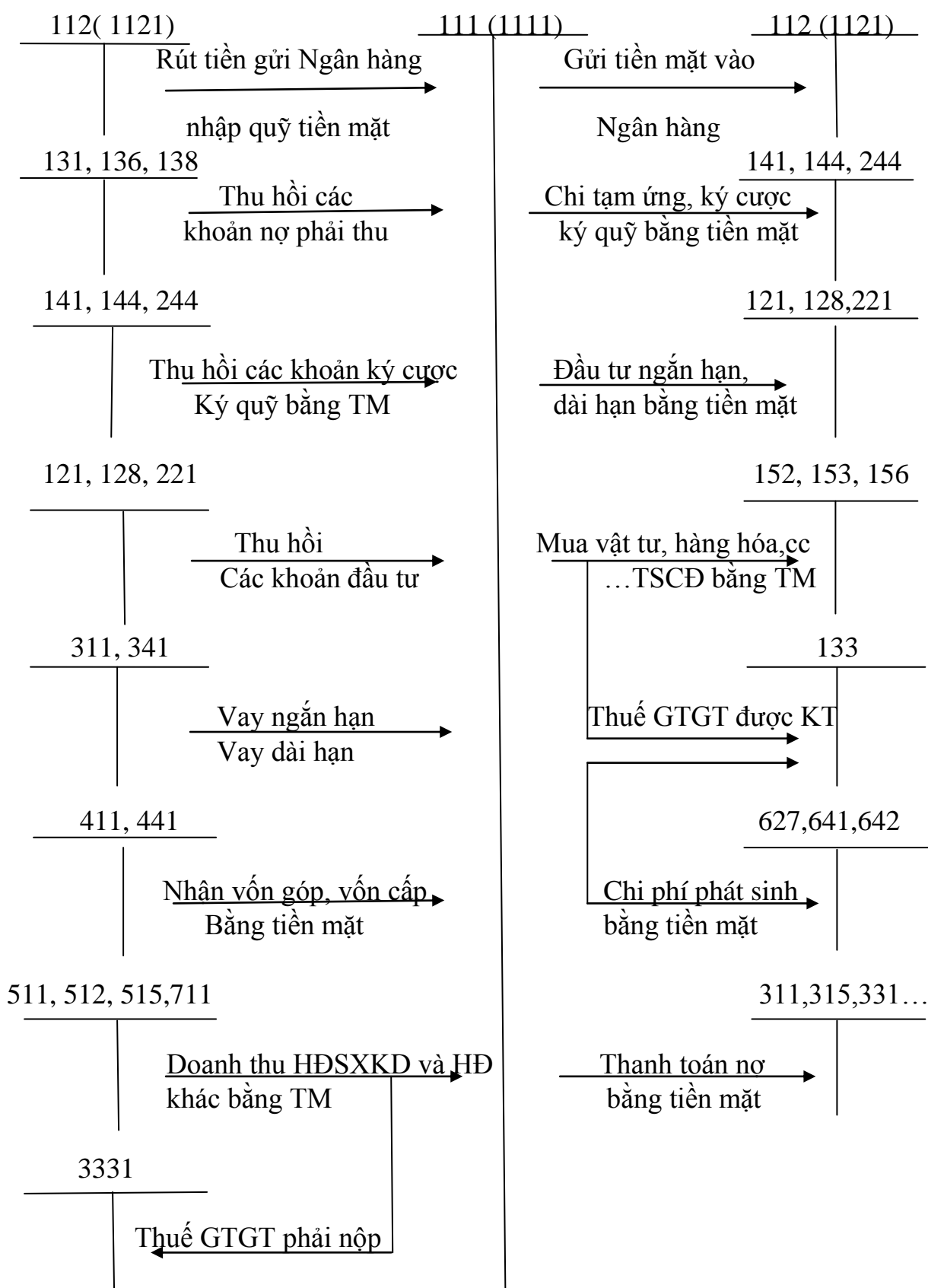
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

3. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt

a. Kế toán tiền mặt Việt Nam đồng (VNĐ)

Kế toán tiền mặt VNĐ được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ hạch toán tiền mặt:



b. Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ

Một nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ, phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ đồng Việt Nam (VNĐ), việc quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch. Đồng thời phải ghi chép bằng ngoại tệ TK 007 “Ngoại tệ các loại”.

- Kết cấu TK 007 – Ngoại tệ các loại:

TK 007 – Ngoại tệ các loại

TK 007 – Ngoại tệ các loại	
Ngoại tệ tăng trong kỳ	Ngoại tệ giảm trong kỳ
<u>SD:</u> Ngoại tệ hiện có	

Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với TK thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định..., dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 515 hoặc TK 635.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ bằng ngoại tệ có thể ghi sổ theo tỷ giá hạch toán các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua vào của Ngân hàng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế được hạch toán vào TK 413.

Kết cấu TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái:

413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái

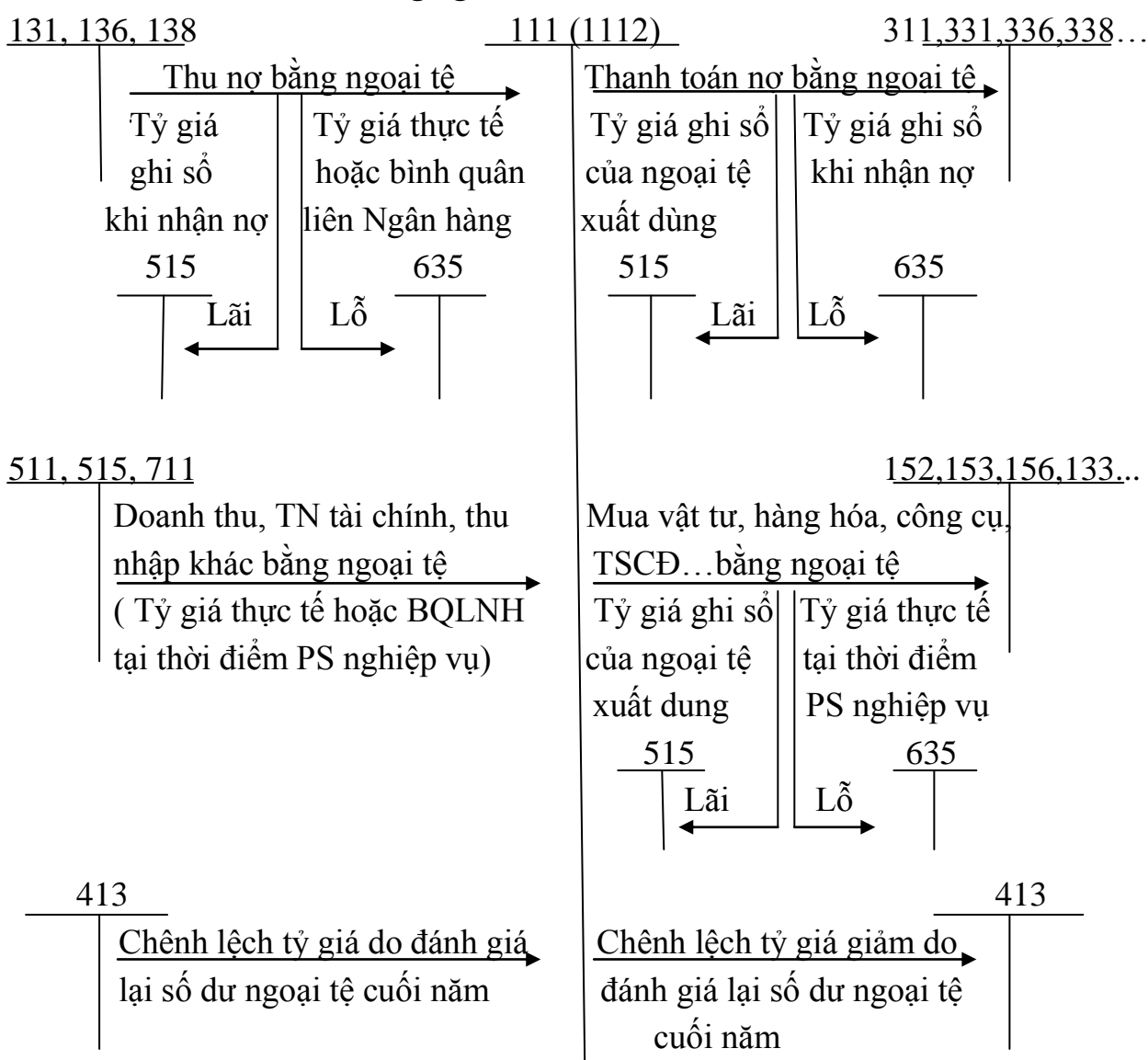
<ul style="list-style-type: none">- Chênh lệch tỷ giá giảm của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.- Chênh lệch tỷ giá tăng các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.- Xử lý chênh lệch tỷ giá.	<ul style="list-style-type: none">- Chênh lệch tỷ giá tăng của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ.- Chênh lệch tỷ giá giảm của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.- Xử lý chênh lệch tỷ giá.
<p><u>SD:</u> Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý.</p>	<p><u>SD:</u> Chênh lệch tỷ giá còn lại.</p>

Số chênh lệch tỷ giá trong kỳ (Tổng PS Có – Tổng PS Nợ của TK 413) được phản ánh vào TK 515 nếu kết quả là dương hoặc TK 635 nếu kết quả là âm.

TK 413 có hai TK cấp 2:

- + TK 4131: Chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm tài chính.
- + TK 4132: Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn ĐT XD CB.

Sơ đồ hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ:



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại.

007	
Thu nợ bằng ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng ngoại tệ
Doanh thu, TN tài chính, TN khác bằng ngoại tệ	Mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ.... bằng ngoại tệ

Kế toán tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí, đá quý:

Khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vàng bạc, kim khí, đá quý thì doanh nghiệp phản ánh vào TK 111 (1113). Do vàng bạc, đá quý kim khí có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như sau: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán....

-Đối với vàng bạc, kim khí, đá quý chỉ phản ánh vào TK tiền mặt khi doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí, đá quý.

- Khi phát sinh nghiệp vụ có vàng bạc, kim khí, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì ghi sổ theo giá mua thực tế(giá hóa đơn hoặc giá thanh toán).

- Khi xuất vàng bạc, kim khí, đá quý có thể tính giá bình quân hoặc giá thực tế đích danh. Tuy nhiên do vàng bạc, kim khí, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp tính giá thực tế đích danh thường được sử dụng.

- Nếu có chênh lệch giữa giá xuất và giá thanh toán tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế thì được phản ánh vào TK 711” Thu nhập khác” hoặc TK 811” Chi phí khác”.

- Riêng vàng bạc, kim khí, đá quý nhận ký cược, ký quỹ nhập theo giá nào thì khi xuất hoàn trả lại phải theo giá đó và phải đếm số lượng, cân trọng lượng, giám định chất lượng trước khi niêm phong.

III. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi Ngân hàng

1. Nguyên tắc kế toán TGNH

- Trong quá trình SXKD, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

- Khi mở TK ở Ngân hàng, doanh nghiệp phải đăng ký tên chủ TK, kế toán trưởng. Mọi thủ tục thanh toán qua Ngân hàng đều phải có đầy đủ chữ ký của họ.

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo có, giấy báo nợ, hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc báo chi).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có chênh lệch về số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu của chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì phải thông báo cho ngân hàng biết để đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, nếu chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên Giấy báo Có, Giấy báo Nợ hoặc bản sao kê. Số chênh lệch nếu có ghi vào bên Nợ TK 138 – “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 – “Phải trả, phải nộp khác”(3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi trên sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận không tổ chức kế toán riêng, có thể mở TK chuyên thu, chuyên chi hoặc mở TK thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc thanh toán, giao dịch. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng TK ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

- Trường hợp rút tiền từ Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ TK 1122 theo một trong các pp: BQGQ, nhập trước-xuất trước, nhập sau-xuất trước, thực tế đích danh.

- Mọi khoản tiền nhận rồi của doanh nghiệp phải gửi vào Ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính khi cần tiêu thụ doanh nghiệp phải làm thủ tục rút tiền

hoặc chuyển tiền. Việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng đòi hỏi phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tiền gửi. Chứng từ hạch toán chi tiết các loại tiền gửi là các Giấy báo Nợ, Giấy báo Có hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản...). Hàng ngày khi nhận được chứng từ do Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra và đối chiếu với chứng từ gốc đi kèm.

2. Chứng từ, tài khoản sử dụng hạch toán TGNH

Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo Nợ, Giấy báo Có của Ngân hàng.
- Bản sao kê của Ngân hàng (kèm theo các chứng từ gốc có liên quan: séc chuyển khoản, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi...)
- Ủy nhiệm thu (UNT), Ủy nhiệm chi (UNC)

Tài khoản sử dụng:

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi kế toán sử dụng TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng. TK 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các Ngân hàng và các công ty tài chính.

TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

- *TK 1121 – Tiền Việt Nam:* phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- *TK 1122 – Ngoại tệ:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- *TK 1123 - Vàng bạc, kim khí, đá quý:* Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

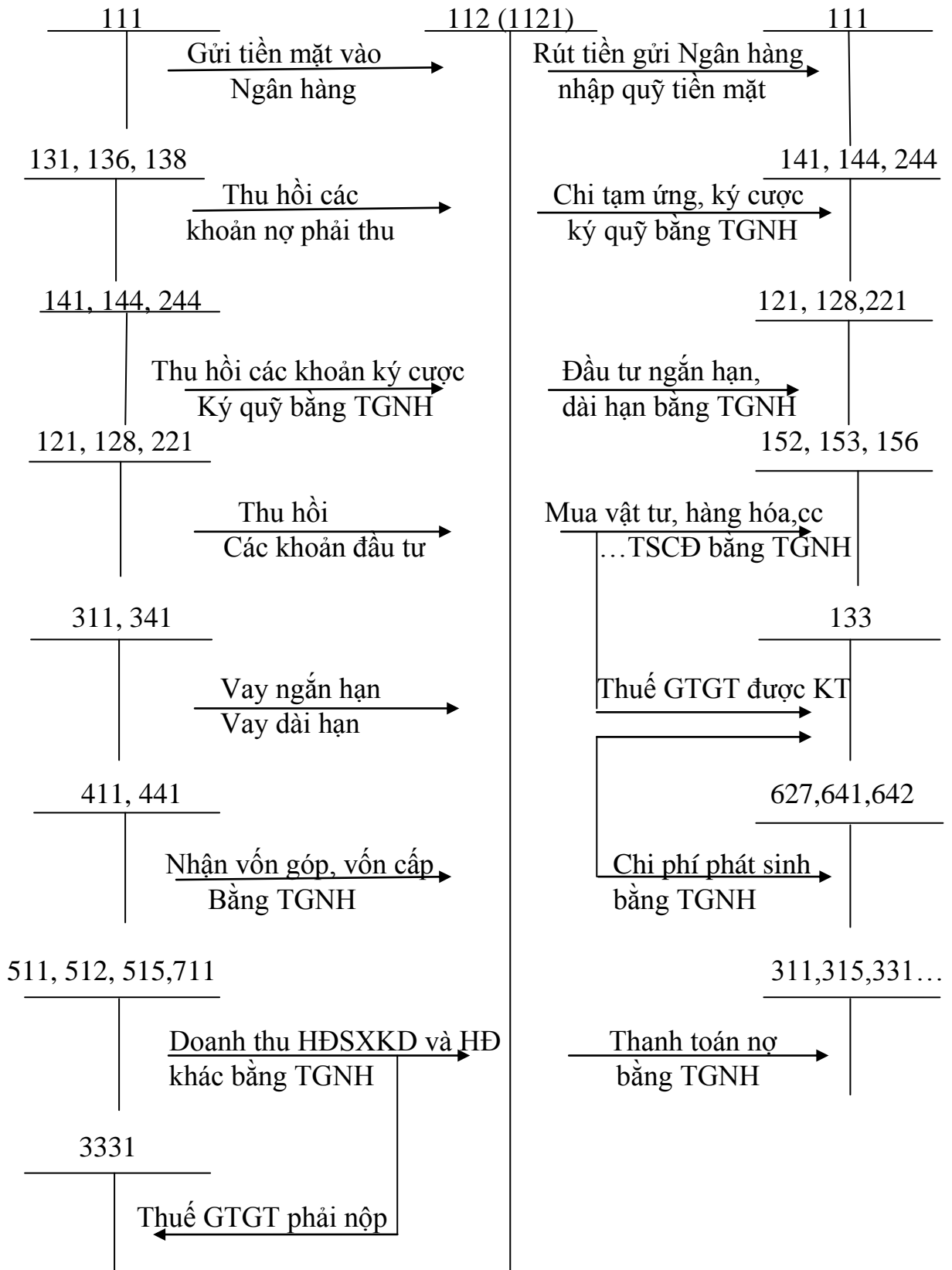
Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

3. Phương pháp hạch toán kế toán TGNH

a. Kế toán TGNH bằng tiền Việt Nam

Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng (VNĐ):



b. Kế toán TGNH bằng ngoại tệ

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

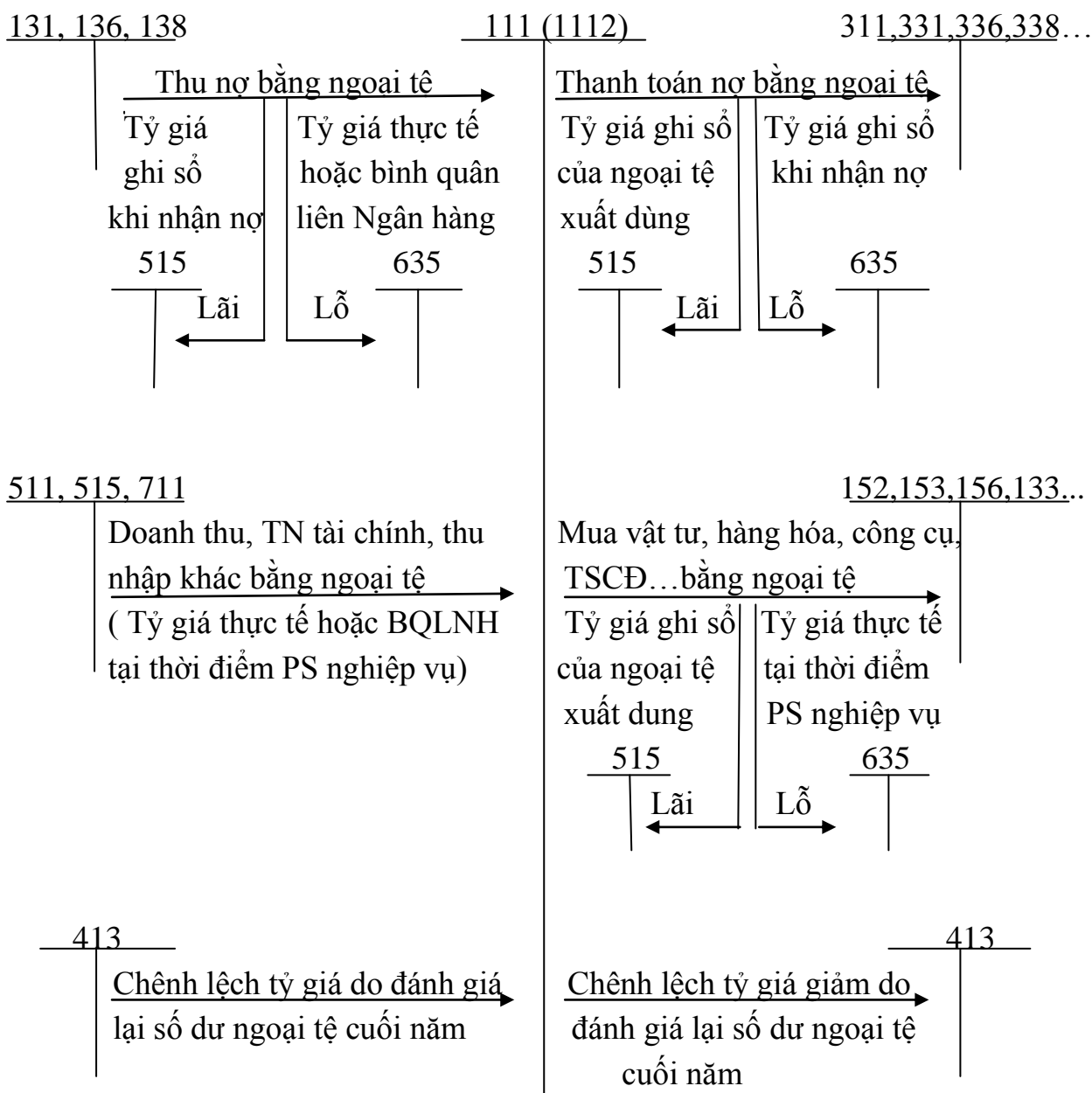
- Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: BQGQ, nhập trước-xuất trước, nhập sau-xuất trước, thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (kể cả hoạt động ĐTXDCB của doanh nghiệp vừa SXKD vừa có hoạt động ĐT XDCB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “ Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

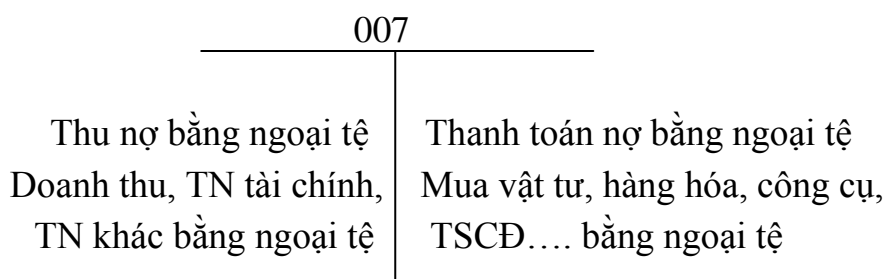
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

- Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng (ngoại tệ):



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại.



IV. Kế toán tiền đang chuyển.

1. Nguyên tắc

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của Doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo Có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được Giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.
- Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:
 - + Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
 - + Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác;
 - + Thu tiền bán hàng nộp thuế vào Kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).
- Chi phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “ Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “ Tiền đang chuyển”.

2. Chứng từ, TK sử dụng

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền

Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 113 – Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2:

- *TK 1131 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- *TK 1132 - Ngoại tệ:* Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

Kết cấu TK 113 – Tiền đang chuyển:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo Có.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Bên Có:

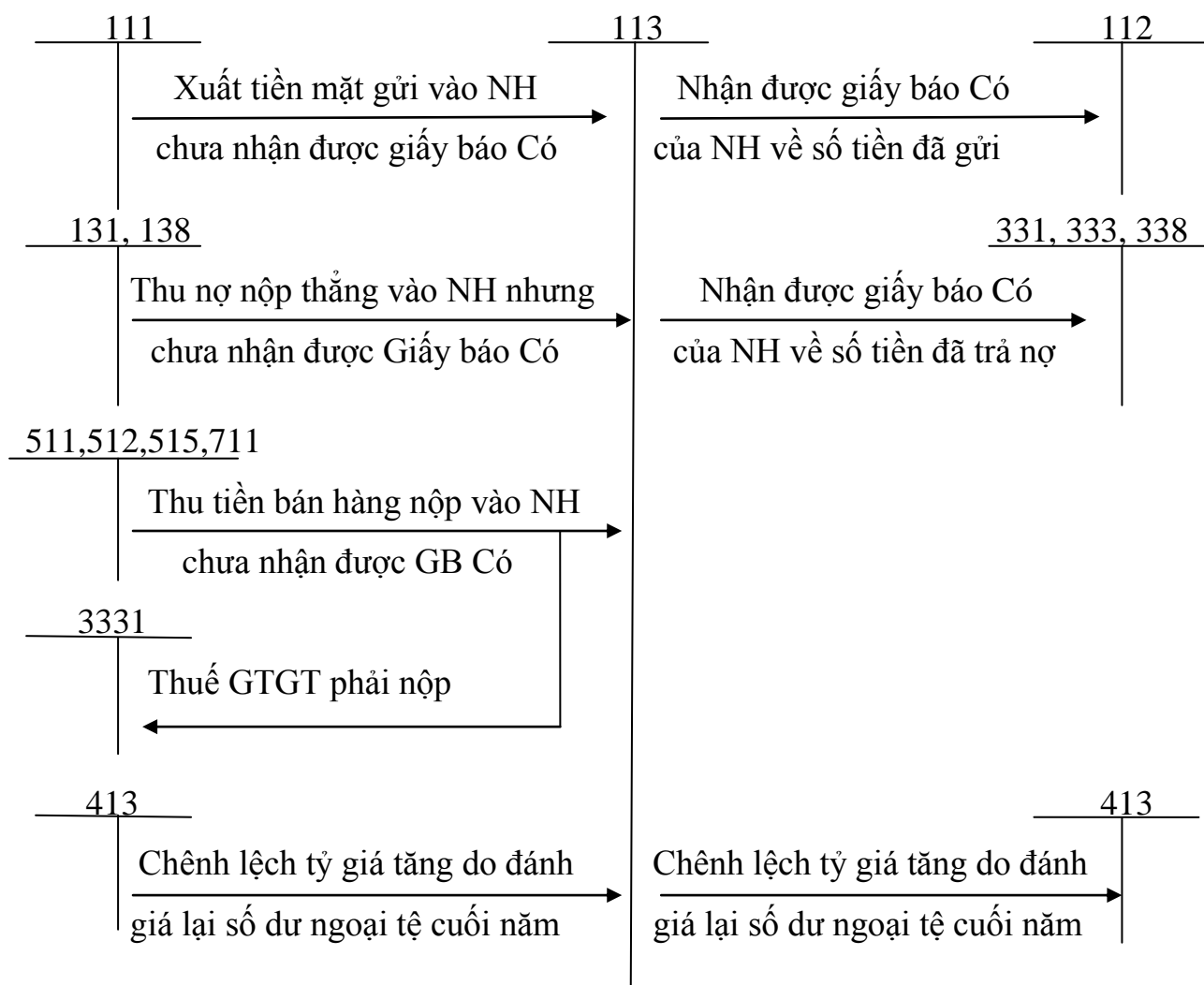
- Số kết chuyển vào TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng, hoặc TK có liên quan;
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ:

- Các khoản tiền còn đang chuyển cuối

3. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển

Sơ đồ hạch toán tiền đang chuyển:



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

I. Khái quát chung về Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Xuất phát từ nhu cầu xây dựng, phát triển kinh tế miền Bắc xã hội chủ nghĩa, năm 1969, Công ty đại lý vận tải hàng nặng Hà Nội ra đời với nhiệm vụ làm đại lý vận tải hàng nặng cho các công trình trọng điểm như: nhà máy thủy điện Thác Bà, nhà máy sợi Hà Nội, vận chuyển hàng nội thương cho miền núi,...là tiền thân cho công ty ngày nay.

Năm 1979, trước yêu cầu cấp bách tiếp nhận thiết bị toàn bộ cho các công trình trọng điểm, vận tải hàng Bắc – Nam, công ty đại lý vận tải hàng nặng Hà Nội chuyển về Hải Phòng. Từ đó đến năm 1983, công ty đã xứng đáng với vai trò chủ lực giải tỏa cảng Hải Phòng làm tổng B tiếp nhận vận chuyển trọn gói toàn bộ thiết bị cho Nhà máy giấy Bãi Bằng, nhà máy nhiệt điện Phả Lại, thiết bị hàng nặng cho thủy điện Sông Đà và làm đại lý tiếp nhận hàng triệu tấn phân bón vào Đồng Bằng Sông Cửu Long, vận chuyển lương thực, hàng nội thương từ miền Nam ra Bắc.

Năm 1996, thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp Nhà nước của Chính Phủ, công ty được thành lập lại theo Nghị định 388/CP, với tên Công ty dịch vụ vận tải số I, trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải theo Quyết định số 709QĐ/TCCB-LĐ ngày 9/4 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong chủ trương chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước. Năm 1999, công ty chuyển đổi với tên Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long, trụ sở chính đặt tại Số 5 Phạm Ngũ Lão - Ngô Quyền - Hải Phòng. Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty được xây dựng căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Nghị định 44/1998/NĐ –CP, được cấp giấy đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng.

Từ đó đến nay, với hơn 40 năm kinh nghiệm và phát triển, với năng lực vận tải xếp dỡ hùng hậu, hệ thống kho hàng bến bãi xuyên suốt Bắc - Trung - Nam, đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, mẫn cán; được hàng trăm bạn hàng, đối tác trong và ngoài nước tin cậy hợp tác. Hiện nay Công ty đã trở thành một trong những công ty vận tải hàng đầu ở Việt Nam và khu vực.

Một số thông tin về Công ty:

- *Vốn điều lệ đăng ký kinh doanh là 20.000.000.000 VNĐ.*
- *Địa chỉ trụ sở chính: số 5 đường Phạm Ngũ Lão, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.*
- *Điện thoại : 0313725737.*
- *Fax : 0313726614.*
- *Số tài khoản : 102010000212287 tại Ngân hàng Công thương quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.*
- *Mã số thuế : 0200383487*
- *Số đăng ký kinh doanh 0200383487 cấp ngày 26 tháng 02 năm 2000 của Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hải Phòng.*

2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty

- *Vận tải xếp dỡ hàng hoá thông thường, siêu trọng, container, hàng quá cảnh, hàng xuất nhập khẩu, vận tải đa phương thức trong và ngoài nước.*
- *Giao nhận, tiếp vận kiểm đếm hàng hoá, thực hiện thủ tục thông quan.*
- *Kinh doanh kho bãi.*
- *Đại lý tàu biển, hàng không, môi giới hàng hải.*
- *Dịch vụ thương mại hàng hoá.*
- *Vận tải các loại hàng hoá.*
- *Dịch vụ bảo quản hàng hoá.*
- *Tổ chức tiếp nhận vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh.*
- *Dịch vụ Logistics*
- *Dịch vụ Hải quan*
- *Tư vấn khách hàng*
- *Dịch vụ Hàng hải; Đại lý tàu biển và Cung ứng tàu biển*

Hiện công ty đang nhận làm đại lý và tiến hành giao nhận vận chuyển cho một số mặt hàng là phân bón và sắt thép.

- ❖ Với mặt hàng thép công ty hiện đang thực hiện giao nhận trên 2 mặt là:
 - + Giao nhận nguyên liệu đầu vào (phôi thép, tôn cán nóng, tôn cán nguội , v.v...) cho các nhà máy sản xuất thép.
 - + Giao nhận thành phẩm của các nhà máy sản xuất thép nói trên (gồm ống thép, thép xây dựng, v.v...) đến nơi tiêu thụ.

Khách hàng chính của công ty về mặt hàng này là các công ty lớn nh- : Vinasteel, SSE, VIS Hòa Phát, v.v...

- ❖ Với mặt hàng phân bón công ty cũng thực hiện việc giao nhận trên hai mặt là nguyên liệu đầu vào và nguyên liệu đầu ra.

Các sản phẩm và nguyên liệu nh- : l- u huỳnh, amoni sunfat SA, kali, phân DAP, urea, phân lân, phân APK, v.v... đ- ợc công ty tiến hành nhận và vận chuyển cho các khách hàng trong n- ớc.

+ Ở miền Bắc thì bao gồm: Công ty Suphốtphát và Hóa chất Lâm Thao, công ty vật t- nông sản Aprmaco, công ty tập đoàn đầu t- Long Hải, công ty phân bón đầu trâu,...

+ Ở miền Nam thì gồm: công ty TNHH sản xuất th- ơng mại Thiên Thành Lộc, công ty TNHH Nguyễn Phan, công ty TNHH H- ng Phú, công ty phân bón miền Nam, công ty phân bón Bình Điền,...

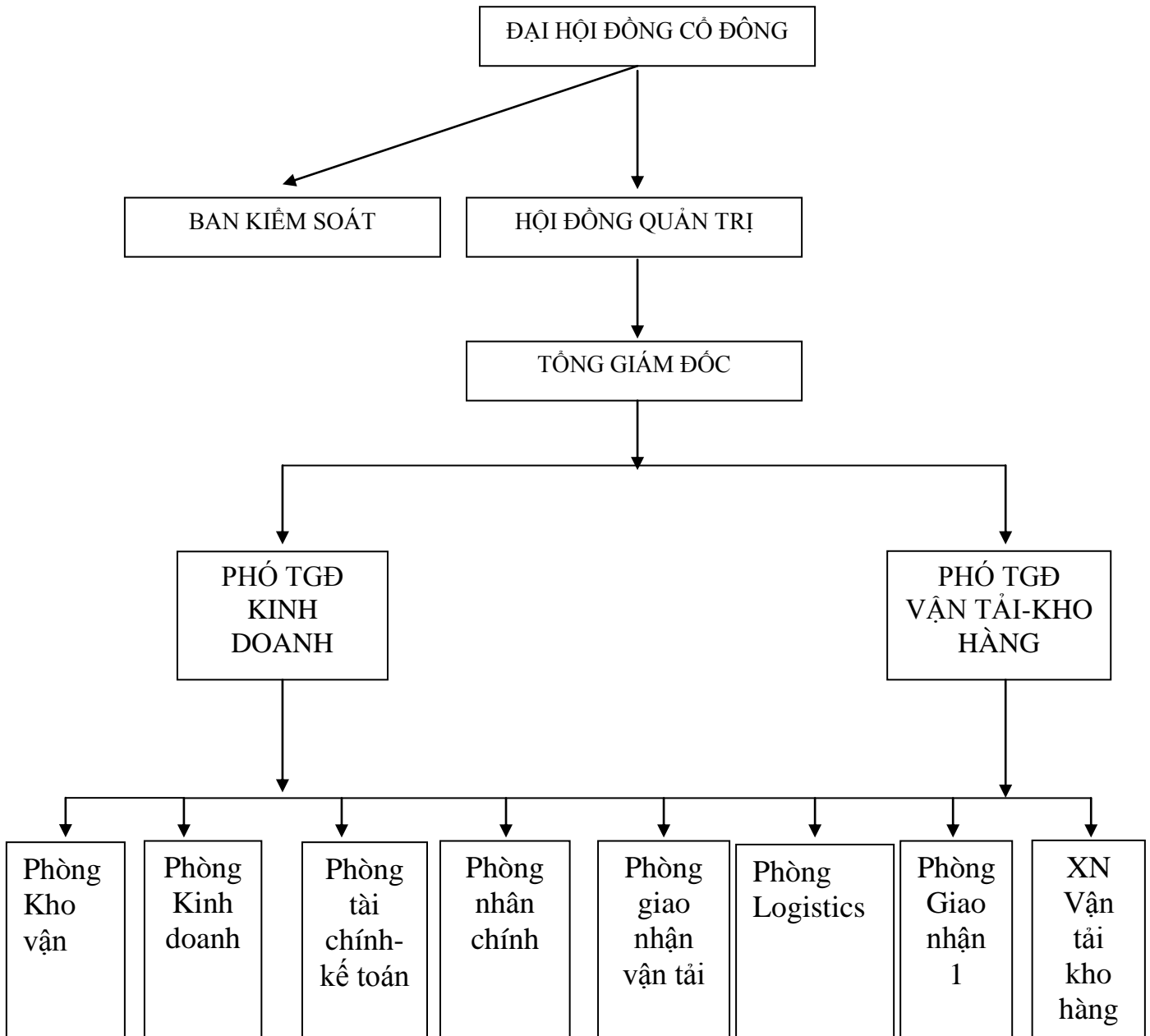
- ❖ Các tuyến vận chuyển chính:

+ Hàng đ- ợc nhập khẩu bằng đ- ờng biển th- ờng đ- a tới cảng Hải Phòng. Công ty nhận hàng tại cảng Hải Phòng và vận chuyển đến kho khách hàng. Nếu là khách hàng miền Bắc thì sẽ đ- ợc vận chuyển tiếp bằng đ- ờng sắt hoặc đ- ờng bộ, nếu là khách hàng miền Nam thì sẽ đ- ợc vận chuyển bằng đ- ờng biển sau đó vận chuyển bằng đ- ờng bộ đến kho khách hàng.

+ Hàng đ- ợc nhập khẩu bằng đ- ờng sắt theo điều kiện DAF từ Trung Quốc tới Việt Nam qua các tỉnh biên giới Lào Cai, Lạng Sơn sẽ đ- ợc vận chuyển tiếp bằng các ph- ơng thức vận chuyển thích hợp đến kho khách hàng.

+ Ngoài ra Công ty cũng vận chuyển nội địa tức là nhận hàng từ kho khách hàng này đến kho khách hàng khác trong n-ớc.

3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty.



Sơ đồ: Bộ máy quản lý của công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là các cơ quan quyền lực cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề đ-ợc luật pháp và điều lệ của công ty quy định. Đặc biệt là các cổ đông thông qua báo cáo tài chính hàng năm của công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra hội đồng quản trị và ban kiểm soát của công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, toàn quyền nhân danh công ty, quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của công ty phù hợp với pháp luật, trừ vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tr-ớc Đại hội đồng cổ đông, quản trị công ty theo pháp luật, điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát:**

Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban điều hành của công ty.

- **Tổng giám đốc:**

Là ng-ời lãnh đạo tổ chức mọi hoạt động trong công ty: công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền l-ơng, tổ chức kinh doanh, tài chính Doanh nghiệp. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tr-ớc pháp luật, cấp trên và HĐQT về hoạt động của Công ty.

- **Phó Tổng giám đốc:**

Là những ng-ời đ-ợc Tổng giám đốc uỷ quyền làm giám đốc các Chi nhánh, Xí nghiệp. Phó Tổng giám đốc giúp việc bằng giấy uỷ quyền hoặc qua trao đổi, chịu trách nhiệm tr-ớc pháp luật, HĐQT, TGD về nhiệm vụ đ-ợc giao.

- **Phòng Kinh doanh:**

Là bộ phận đóng vai trò "tham m-u tr-ởng" giúp đỡ đắc lực nhất cho Tổng giám đốc trong công tác hoạch định chiến l-ợc kinh doanh và điều hành triển khai thực hiện chiến l-ợc đó. Để thực hiện thật tốt trách nhiệm đ-ợc giao, phòng Kinh doanh chia làm những bộ phận nhỏ, mỗi bộ phận đảm trách một mảng công việc độc lập và hỗ trợ nhau khi cần thiết.

- **Phòng Tài chính - Kế toán:**

Quản lý nguồn vốn kinh doanh của Công ty, kiểm tra tình hình thực hiện kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn, tài sản. Thực hiện công tác hạch toán kế toán và toàn bộ các nghiệp vụ kế toán liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Phòng Nhân Chính:**

Tham m- u trong việc xét tuyển ký kết hợp đồng lao động, đào tạo sắp xếp lao động, khen th- ờng, kỷ luật, giải quyết các chế độ theo quy định của Công ty. Bên cạnh đó, phòng Nhân chính còn có nhiệm vụ quản lý con dấu Công ty, là nơi giao dịch ban đầu của Công ty với khách hàng và giao dịch với cơ quan Nhà n- ớc cũng nh- làm nhiệm vụ đối ngoại của Công ty.

- **Phòng Logistics:**

Thực hiện các hợp đồng liên hiệp vận tải, vận chuyển hàng hoá từ A đến Z, đảm bảo từ khâu thủ tục ban đầu đến khâu giao hàng cuối cùng cho khách hàng.

- **Xí nghiệp Vận tải Kho hàng:**

Là nơi chỉ đạo tổ chức tiếp nhận hàng hoá, tổ chức bảo quản hàng tại kho bãi, tổ chức công tác kho vận và giao cho khách hàng theo đúng quy trình, đạt yêu cầu phục vụ.

- **Phòng kho vận:**

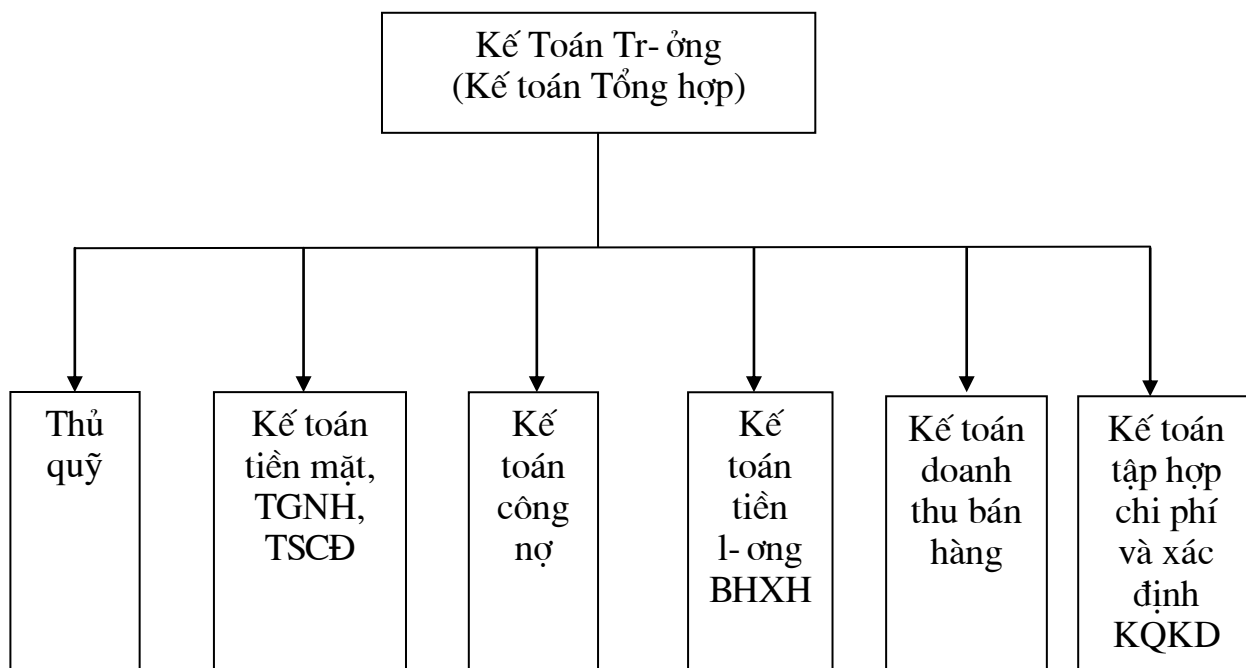
Giao nhận và vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường biển theo tuyến Móng Cái – Hải Phòng – Hồ Chí Minh.

4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty

a. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Tại phòng Tài chính - Kế toán, kế toán tiến hành kiểm tra chứng từ ban đầu, phân loại xử lý ghi sổ, thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Nhà n- ớc. Đồng thời, phòng Tài chính - Kế toán cũng quản lý nguồn vốn kinh doanh của Công ty, kiểm tra việc sử dụng bảo toàn vốn, tài sản. Phòng Tài chính - Kế toán còn có nhiệm vụ hạch toán các hoạt động kinh doanh, tính toán và phân tích hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Bộ máy kế toán tại công ty đ- ợc tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ phát sinh đều đ- ợc gửi về phòng Tài chính - Kế toán để kiểm tra, xử lý và ghi sổ kế toán.



Sơ đồ: Mô hình bộ máy kế toán của công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Theo mô hình trên chức năng, nhiệm vụ của từng ng- ời nh- sau:

- ***Tr- ợng phòng kế toán (kế toán tổng hợp):*** là ng- ời điều hành mọi hoạt động của phòng kế toán, trực tiếp kiểm tra các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ký duyệt chứng từ, báo cáo tr- ớc khi trình giám đốc, tham vấn cho giám đốc trong việc quản lý quá trình sản xuất kinh doanh để có thể đ- a ra các quyết định hợp lý. Cuối kỳ kế toán, kế toán tr- ợng tập hợp số liệu từ các bộ phận phòng ban, lập báo cáo tài chính, xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.
- ***Thủ quỹ:*** có nhiệm vụ quản lý và nhập, xuất tiền mặt phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Hàng ngày công ty phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.
- ***Kế toán TSCĐ, kiêm kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng:*** có nhiệm vụ theo dõi tình hình biến động của tài sản, trích khấu hao. Cuối năm tiến hành kiểm kê

TSCĐ và lập biên bản kiểm kê. Đồng thời có trách nhiệm theo dõi việc xuất nhập quỹ tiền mặt, biến động TGNH, giao dịch với ngân hàng.

- **Kế toán khách hàng, công nợ phải trả:** theo dõi tình hình thanh toán với nhà cung cấp, với khách hàng, mở các tài khoản bảo lãnh hợp đồng dịch vụ vận tải.
- **Kế toán tiêu thụ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** theo dõi tình hình cung cấp dịch vụ của công ty hàng ngày, tổng hợp các hoá đơn chứng từ để hạch toán.
- **Kế toán tập hợp chi phí và xác định kết quả kinh doanh:** có nhiệm vụ hạch toán và theo dõi quá trình chi tiêu của doanh nghiệp để từ đó có cơ sở để tính toán, tập hợp các khoản chi phí phát sinh từ đó xác định kết quả kinh doanh mà công ty đạt được.
- **Kế toán tiền l-ong:** tập hợp các chứng từ hoá đơn, các bảng theo dõi lao động, bảng chấm công,... để làm căn cứ tính tiền l-ong theo chế độ hợp lý.

b. Hình thức tổ chức hệ thống sổ sách kế toán áp dụng tại Công ty

Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán của công ty áp dụng theo chuẩn mực kế toán mới ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Công tác kế toán được thực hiện hoàn toàn trên máy vi tính, kế toán nhập các số liệu từ các chứng từ ban đầu máy sẽ tự động lên sổ theo quy trình cài đặt sẵn của phần mềm kế toán máy. Chương trình phần mềm kế toán công ty sử dụng là phần mềm kế toán **CADS ACCOUNTING 2008** để hạch toán sổ kế toán theo hình thức **kế toán chứng từ ghi sổ**.

Phương pháp kế toán hàng tồn kho thực hiện theo phương pháp kê khai thường xuyên.

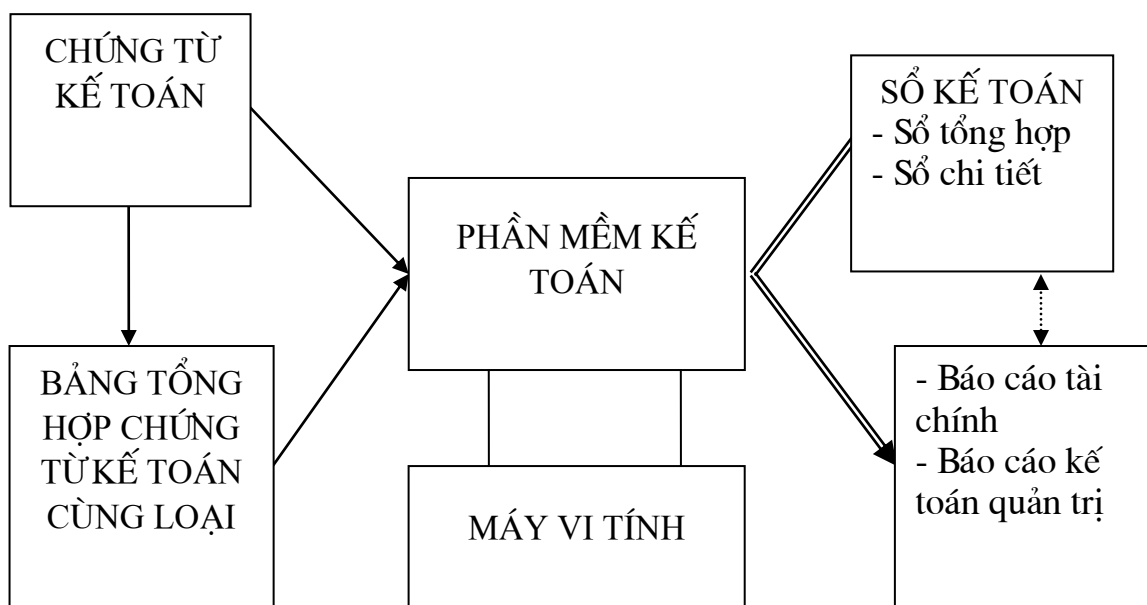
Phương pháp kế toán tài sản cố định: Tài sản cố định ghi theo giá gốc, giá trị hao mòn và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định theo đường thẳng, thời gian khấu hao được xác định phù hợp theo quy định của Bộ tài chính.

- Tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Báo cáo tổng hợp đ- ọc lập hàng năm đồng thời quyết toán thuế nộp nhà n- ớc.

Với một số đặc điểm nh- vậy mà công tác kế toán tại công ty đ- ọc tiến hành nhanh chóng, thông tin kế toán được cung cấp kịp thời chính xác và tiết kiệm về thời gian.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính đ- ọc mô tả theo sơ đồ sau:

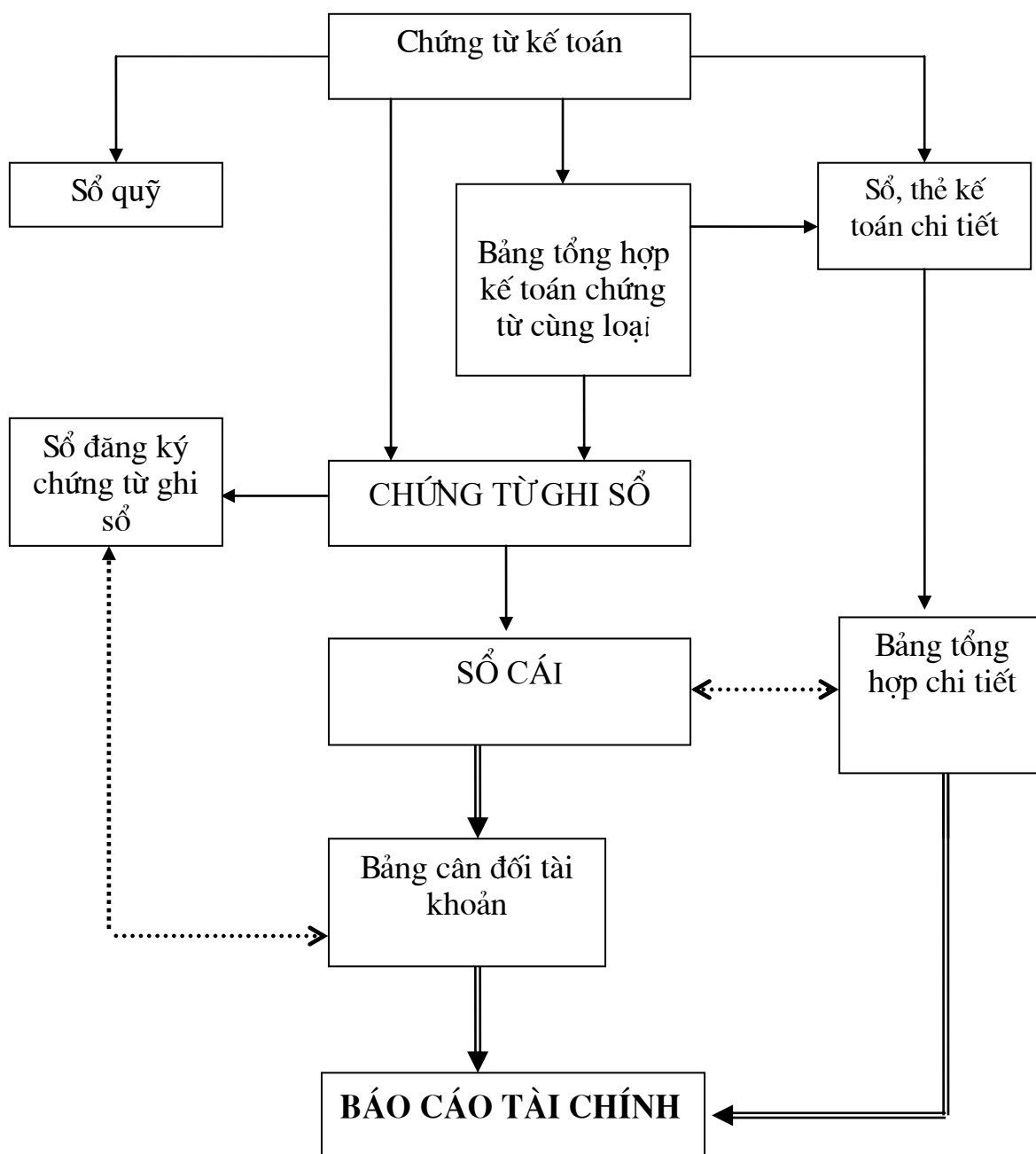


Sơ đồ: Hình thức kế toán trên máy vi tính

- Nhập số liệu hàng ngày
- ==> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Hình thức Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán chủ yếu sau: Sổ chứng từ ghi sổ, sổ cái, sổ quỹ, sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết, bảng tổng hợp chứng từ cùng loại.

Trình tự hạch toán kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ đ- ọc mô tả bằng sơ đồ sau:



Sơ đồ: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - <-----> Đối chiếu, kiểm tra
 - ====> Ghi cuối tháng

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã đ-ợc kiểm tra, đ-ợc dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó

đ- ọc dùng ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ đ- ọc dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số d- của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu, khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (đ- ọc lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) đ- ọc dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số d- Nợ và tổng số d- Có của các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số d- của từng tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng số d- của từng tài khoản t- ơng ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

II. Thực trạng công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.

1.1. Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng.

❖ Chứng từ sử dụng

Mọi nghiệp vụ thu, chi tại công ty đều căn cứ vào chứng từ gốc: Phiếu thu (Mã số 01 – TT), phiếu chi (Mã số 02 – TT) kèm theo các chứng từ có liên quan khác như Hóa đơn GTGT, Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03 – TT), Giấy thanh toán tạm ứng (Mã số 04 – TT), Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05 –TT).....

➤ *Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty.*

- Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên (đặt giấy than viết 1 lần).

+ Liên 1: lưu ở nơi lập phiếu.

+ Liên 2: thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.

+ Liên 3: giao cho người nộp tiền.

- Phiếu thu được lập căn cứ vào hóa đơn GTGT Liên 3: Nội bộ.

- Phiếu chi do kế toán lập thành 2 liên (hoặc 3 liên trong trường hợp các Tổng Công ty chi tiền cho đơn vị cấp dưới) (đặt giấy than viết 1 lần).

+ Liên 1: lưu ở nơi lập phiếu.

+ Liên 2: thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.

+ Liên 3: (nếu có) giao cho người nhận tiền để làm chứng từ gốc lập phiếu thu và nhập quỹ của đơn vị nhận tiền.

- Phiếu chi được lập căn cứ vào hóa đơn GTGT Liên 2: Giao cho khách hàng.

Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu thu, phiếu chi sẽ được đính kèm với các chứng từ khác có liên quan trong nghiệp vụ để chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt. Tiếp theo chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập, xuất quỹ. Phiếu thu, phiếu chi phải đóng thành quyển và ghi sổ từng quyển dùng trong 1 năm. Trong mỗi phiếu thu, phiếu chi phải đánh liên tục trong 1 kỳ kế toán để tránh các trường hợp gian lận, biến thủ công quỹ. Kế toán vốn bằng tiền ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký tên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng xem xét, giám đốc ký duyệt chuyển cho thủ quỹ nhập, xuất quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền được nhập, xuất quỹ (bằng cả chữ) vào phiếu thu, phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

➤ *Giấy đề nghị tạm ứng tại Công ty:*

- Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng viết một liên và ghi rõ gửi người xét duyệt tạm ứng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trong giấy (họ tên, đơn vị, số tiền tạm ứng, lý do tạm ứng...).
- Đối với việc xuất quỹ cho những người nhận tạm ứng, kế toán chỉ lập phiếu chi và chi tiền khi người tạm ứng có giấy đề nghị thanh toán tạm ứng đã được kế toán trưởng và giám đốc đồng ý cho tạm ứng.
- Đến thời hạn thanh toán tạm ứng kế toán lập giấy thanh toán tạm ứng chuyển cho kế toán trưởng xem xét và giám đốc ký duyệt. Giấy thanh toán tạm ứng kèm theo chứng từ gốc dùng làm căn cứ để ghi sổ kế toán.
- Trường hợp thu hồi ngay kế toán lập phiếu thu ghi rõ nội dung thu là thu hồi tạm ứng hoặc hoãn lại tạm ứng.

- Phần chi quá số tạm ứng làm thủ tục xuất quỹ trả lại cho người tạm ứng. Chứng từ gốc, giấy thanh toán phải kèm với phiếu thu hoặc phiếu chi có liên quan.

❖ **Sổ sách sử dụng**

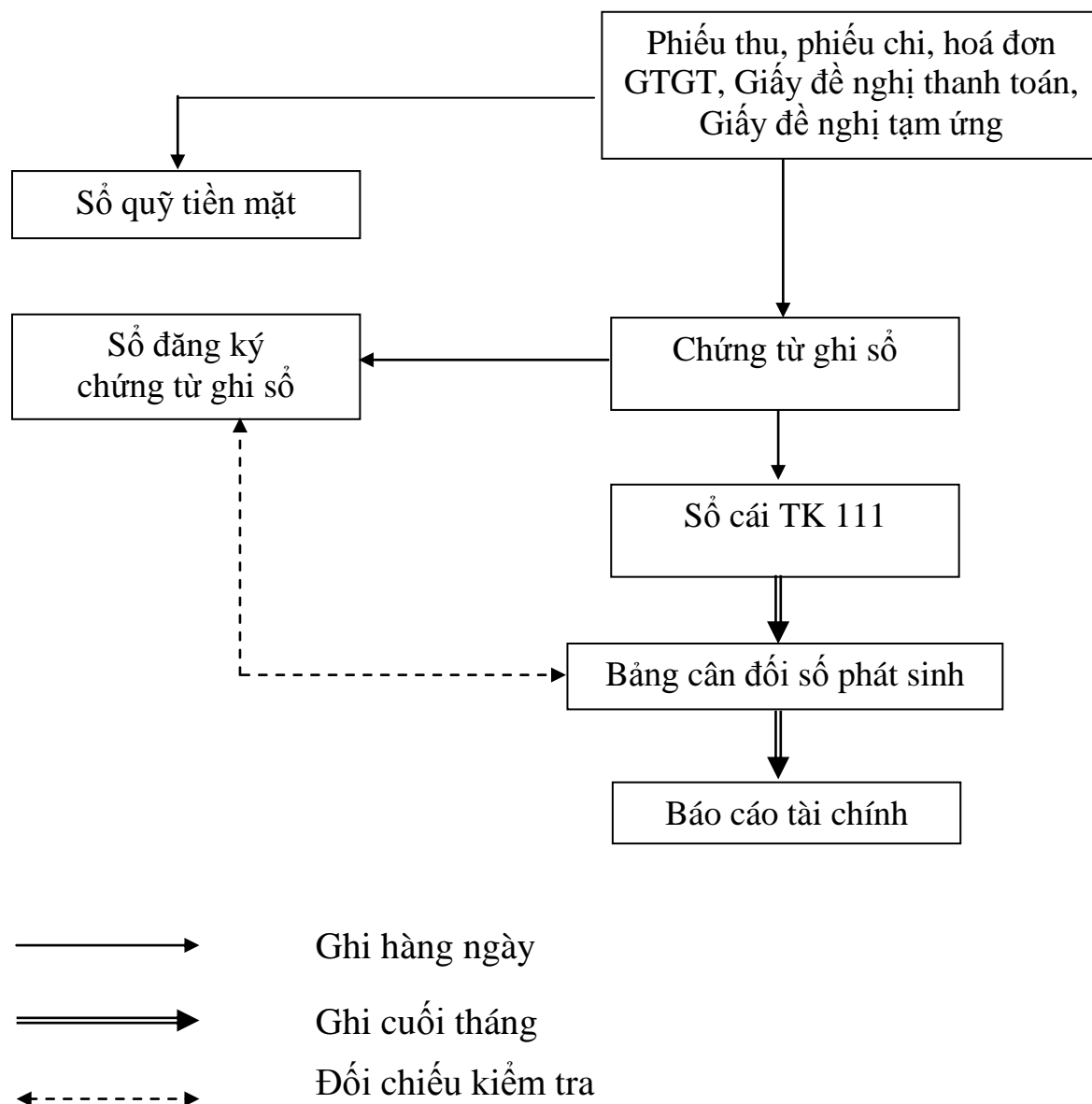
- Sổ quỹ tiền mặt
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK111,.....

❖ **Tài khoản sử dụng**

Tại quỹ của Công ty chỉ gồm 1 loại tiền duy nhất là tiền Việt Nam đồng không có ngoại tệ, vàng bạc, đá quý nên Công ty chỉ sử dụng duy nhất 1 loại TK để hạch toán tiền mặt tại công ty là TK 111 – Tiền mặt.

1.2. Quy trình hạch toán

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh: Phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn GTGT, giấy đề nghị tạm ứng,....Kế toán tiền mặt ghi vào Chứng từ ghi sổ, Sổ cái TK tương ứng như các TK liên quan: TK 112, TK 133, TK 642,...đồng thời thủ quỹ vào Sổ quỹ tiền mặt. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty như sau:



Từ sơ đồ trên ta thấy rằng, mỗi khi có nghiệp vụ thu chi tiền mặt xảy ra, kế toán tổng hợp sẽ căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi; sau đó phiếu thu hoặc phiếu chi đ-ợc chuyển cho thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, đồng thời ghi sổ quỹ. Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi kế toán sẽ vào Chứng từ ghi sổ, từ Chứng từ ghi sổ sẽ vào sổ cái tiền mặt; cuối mỗi tháng, quý, căn cứ vào sổ cái đã lập, kế toán vào bảng cân đối tài khoản và báo cáo kế toán cho tháng, quý đó.

Để hiểu rõ hơn về kế toán tiền mặt tại công ty, ta đ- a ra ví dụ sau:

Một số nghiệp vụ thu tiền mặt :

❖ Nghiệp vụ 1 :

Ngày 02/09/2011 công ty Cổ Phần D-ong Phong trả tiền mua Amoni sunfat SA bằng tiền mặt, số tiền là 22.000.000đ.

Khi đó kế toán của Công ty đã lập hóa đơn GTGT 0022110 thành 3 liên: Liên 1: lưu giữ, Liên 2: giao cho khách hàng, Liên 3: dùng làm căn cứ ghi sổ.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 0022110 (biểu số 1.1.1), phiếu thu (biểu số 1.1.2), kế toán lập chứng từ ghi sổ (biểu số 1.2), căn cứ vào chứng từ ghi sổ lập sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (biểu số 1.4) và sổ cái TK 111 (biểu số 1.5) đồng thời vào sổ quỹ tiền mặt (biểu số 1.1).

Cuối cùng, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN																		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01 GTKT - 3LL														
Liên 3: Nội bộ				AA/11P														
Ngày 02 tháng 09 năm 2011				0022110														
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long																		
Địa chỉ: Số 5 Phạm Ngũ Lão – Ngô Quyền – Hải Phòng																		
Điện thoại:		MS:		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td></tr></table>		0	2	0	0	3	8	3	4	8	7	—	—	—
0	2	0	0	3	8	3	4	8	7	—	—	—						
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Quốc Huy																		
Đơn vị mua hàng: Công ty Cổ phần Dương Phong																		
Địa chỉ: Số 115 D- Hàng - Hải Phòng																		
Điện thoại:		MS:		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">4</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td></tr></table>		0	2	0	0	5	7	5	8	4	8	—	—	—
0	2	0	0	5	7	5	8	4	8	—	—	—						
Hình thức thanh toán: TM																		
<hr/>																		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số l- ợng	Đơn giá	Thành tiền													
A	B	C	1	2	3 = 1 * 2													
1	Thanh toán tiền mua amoni sunfat SA	kg	200	100.000	20.000.000													
Cộng tiền hàng:					20.000.000													
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		2.000.000														
Tổng cộng tiền thanh toán :					22.000.000													
Số tiền viết bằng chữ:		<i>Hai mươi hai triệu đồng chẵn.</i>																

Ng- ời mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ng- ời bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ tr- ợng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 1.1.1. Hoá đơn GTGT số 0022110

Đơn vị: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ: Số 5-Phạm Ngũ Lão-Ngô Quyền-HP

Ban hành theo QĐ

15/2006/QĐ-BTC ngày

20/3/2006 của Bộ Tài Chính

PHIẾU THU

Số PT09-004

Ngày 02 tháng 09 năm 2011

TK Nợ: 111

TK Có:511,3331

Người nộp tiền : Nguyễn Quốc Huy

Địa chỉ : Công ty Cổ Phần Dương Phong

Lý do nộp : Thu tiền hàng

Số tiền : 22.000.000 VNĐ

Bằng chữ : Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.

Kèm theo :.....chứng từ gốc.

Ngày 02 tháng 09 năm 2011

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Kế toán thanh toán Thủ quỹ Người nộp
(Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ): hai mươi hai triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ(vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 1.1.2: Phiếu thu PT09-004

Một số nghiệp vụ chi tiền mặt:

❖ Nghiệp vụ 2:

Ngày 08/09/2011: Tạm ứng tiền đi công tác cho anh Hồ Ngọc Chương – Tổ trưởng tổ vận tải, số tiền 3.000.000đ.

Anh Chương căn cứ vào tính chất công việc được giao công tác và theo quy định tạm ứng công tác của Công ty để viết Giấy đề nghị tạm ứng (Biểu số 1.3.1). Giám đốc và kế toán trưởng duyệt chi.

Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng đã có đầy đủ chữ ký, kế toán lập phiếu chi (Biểu số 1.3.2). Sau khi thủ quỹ chi tiền xong ghi vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 1.1). Đồng thời chuyển cho kế toán lập chứng từ ghi sổ (Biểu số 1.3), Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu số 1.4), Sổ cái TK 111 (Biểu số 1.5).

Cuối cùng, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Đơn vị: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Mẫu số 03-TT

Địa chỉ: Số 5-Phạm Ngũ Lão-Ngô Quyền-HP Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 08 tháng 09 năm 2011

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Họ tên người đề nghị thanh toán: Hồ Ngọc Chương

Địa chỉ: Tổ trưởng Tổ vận tải

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 3.000.000đ (Viết bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn./.)

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác.

Thời hạn thanh toán: Sau chuyển đi công tác.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 09 năm 2011

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người đề nghị tạm ứng
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu số 1.3.1: Giấy đề nghị tạm ứng

Đơn vị: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 5-Phạm Ngũ Lão-Ngô Quyền-HP

**Ban hành theo QĐ số
15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ tài chính**

PHIẾU CHI

Số PC09 – 020

Ngày 08 tháng 09 năm 2011

TK Nợ: 141

TK Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Hồ Văn Chương

Địa chỉ : Phòng Vận tải

Lý do chi : Tạm ứng tiền đi công tác.

Số tiền : 3.000.000đ

Bằng chữ : Ba triệu đồng chẵn

Kèm theo.....chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 09 năm 2011

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Ba triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 1.3.2: Phiếu chi PC09-020

❖ **Nghiệp vụ 3:**

Ngày 12/09/2011 Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long mua vật tư thay cho xe Hyundai 16H-2284, số tiền là 15.000.000đ, đã thanh toán bằng tiền mặt cho Công ty TNHH Xuân Trường.

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0022126 (Biểu số 1.4.1), người mua lập giấy đề nghị thanh toán (Biểu số 1.4.2). Kế toán căn cứ vào các chứng từ trên để lập phiếu chi (Biểu số 1.4.3). Sau đó lập Chứng từ ghi sổ (Biểu số 1.3), từ chứng từ ghi sổ vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu số 1.4) Sổ cái TK 111 (Biểu số 1.5), và Sổ quỹ Tiền mặt (Biểu số 1.1).

Cuối quý, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT - 3LL	
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		AA/11P	
Liên 2: Giao khách hàng		0022126	
Ngày 12 tháng 09 năm 2011			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Xuân Tr- ờng			
Địa chỉ: 275 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng			
Điện thoại:	MS:	0	2
		0	0
		3	5
		6	8
		9	6
		—	—
Họ tên người mua hàng: Lê Văn Minh			
Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH Vận Tải Hoàng Long			
Địa chỉ: Số 5-Phạm Ngũ Lão-Ngô Quyền-HP			
Điện thoại:	MS:	0	2
		0	0
		5	7
		5	8
		4	8
		—	—
Hình thức thanh toán: TM			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số l- ợng
A	B	C	1
2			2
			3 = 1 * 2
1	Mua vật t- thay cho xe 16H -2284		
			15.000.000
Cộng tiền hàng:			15.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:	
		1.500.000	
Tổng cộng tiền thanh toán :			16.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.</i>			
Ng- ời mua hàng		Ng- ời bán hàng	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)	
Thủ tr- ợng đơn vị			
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)			

Biểu số 1.4.1: Hóa đơn GTGT số 0022126

Đơn vị: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Mẫu số 05-TT

Địa chỉ: Số 5-Phạm Ngũ Lão-Ngô Quyền-HP

Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 12 tháng 09 năm 2011

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Họ tên người đề nghị thanh toán: Lê Văn Minh

Địa chỉ: Phòng kế toán

Nội dung: Thanh toán tiền mua vật tư thay cho xe Hyundai 16H-2284

Số tiền: 16.500.000đ

Bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 09 năm 2011

Người đề nghị thanh toán

Kế toán trưởng

Người duyệt

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 1.4.2 : Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 5-Phạm Ngũ Lão-Ngô Quyền-HP

**Ban hành theo QĐ số
15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ tài chính**

PHIẾU CHI

Số PC09 - 025

Ngày 12 tháng 09 năm 2011

TK Nợ:156,133

TK Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Lê Văn Minh

Địa chỉ : Phòng Kế toán

Lý do chi : Thanh toán tiền mua vật tư thay cho xe 16H-2284

Số tiền : 16.500.000đ

Bằng chữ : Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo.....chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 09 năm 2011

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 1.4.3: Phiếu chi PC09-025

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tháng 09/2011

NT ghi số	SH chứng từ		Diễn giải	Số tiền		Tồn quỹ
	Thu	Chi		Thu	Chi	
			Tồn đầu tháng 12			55.165.132
.....
2/9/2011	PT09-004		Thu tiền hàng	22.000.000		74.107.369
		PC09-002	Trả tiền hàng		5.121.369	68.986.000
.....
5/9/2011	PT09-012		Rút TGNH nhập quỹ TM	120.000.000		122.678.256
	PT09-013		Thu tiền hàng	52.173.000		174.851.256
.....
8/9/2011		PC09-020	Tạm ứng công tác phí		3.000.000	52.597.325
		PC09-021	Thanh toán cước vận chuyển thép		8.750.000	43.847.325
.....
11/09/11		PC09-024	Trả tiền thuê kho		4.319.700	30.363.267
12/09/11		PC09-025	Thanh toán tiền mua vật tư		16.500.000	13.863.267
.....
			Cộng	356.992.500	381.789.912	30.367.720

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 1.1: Sổ quỹ tiền mặt

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 06/09

Ngày 30 tháng 09 năm 2011

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....
Thu tiền hàng của công ty CP Dương Phong	111	511	20.000.000	
+Thuế VAT	111	3331	2.000.000	
Nợ tiền BHYT,BHXH	111	3383	1.236.835	
Thu tiền hàng của Cty Vân Anh	111	511	4.600.000	
+Thuế VAT	111	333	460.000	
Rút TGNH nhập quỹ TM	111	112	40.500.000	
.....
Cộng			356.992.500	

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 1.3: Chứng từ ghi sổ số 01/09

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 07/09

Ngày 30 tháng 09 năm 2011

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....
Tạm ứng	141	111	3.000.000	
Thanh toán tiền cho Cty Xuân Trường	156	111	15.000.000	
+Thuế VAT được khấu trừ	133	111	1.500.000	
Xuất TM gửi NH	112	111	100.000.000	
TT tiền thuê kho tháng 9	641	111	5.795.000	
+Thuế VAT được khấu trừ	133	111	579.500	
.....
Cộng			381.789.912	

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 1.3: Chứng từ ghi sổ số 02/09

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

NĂM 2011

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
SH	NT	
.....
06/09	30/09/2011	356.992.500
07/09	30/09/2011	381.789.912
08/09	30/09/2011	27.950.000
.....
12/09	30/09/2011	177.080.865
.....
Cộng tháng		11.184.794.831
Cộng lũy kế từ đầu quý		39.876.535.262

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 1.4: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			SDDK		55.165.132	
.....		
			Số phát sinh trong tháng 09			
30/09	06/09	30/09	Thu tiền hàng của Cty CP Dương Phong	511	20.000.000	
			+Thuế VAT	3331	2.000.000	
			Nộp tiền BHYT, BHXH	3383	1.236.835	
			Thu tiền hàng của Cty Vân Anh	511	4.600.000	
			+Thuế VAT	333	460.000	
			Rút TGNH nhập quỹ TM	112	40.500.000	
....		
30/09	07/09	30/09	Tạm ứng	141		3.000.000
			Thanh toán tiền cho Cty Xuân Trường	156		15.000.000
			+Thuế VAT được khấu trừ	133		1.500.000
			Xuất TM gửi NH	112		100.000.000
			TT tiền thuê kho tháng 9	641		5.795.000
			+Thuế VAT được khấu trừ	133		579.500
.....		
			Cộng số phát sinh		15.763.968.224	15.788.765.636
			Số dư cuối năm		30.367.720	

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 1.5: Sổ cái TK 111(trích tháng 09/2011)

2. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại Cty TNHH Vận tải Hoàng Long

2.1. Chứng từ, tài khoản sử dụng

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ thanh toán cho nhà cung cấp, thanh toán cho khách hàng, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các tổ chức, với cơ quan BHXH,... Để giảm thiểu rủi ro, tránh nhầm lẫn, mất mát khi di chuyển, đặc biệt ở những nơi xa nhau nên trong quá trình giao dịch Công ty thường thực hiện thanh toán qua Ngân hàng không dùng tiền mặt. Hơn thế, gửi tiền Ngân hàng cũng là một cách đầu tư sinh lời, tránh để đồng vốn nằm rỗi tại công ty.

Tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long, kế toán tiền gửi Ngân hàng phải phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ quản lý tiền và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Các nghiệp vụ tiền gửi Ngân hàng của Công ty đều căn cứ vào các chứng từ như: Giấy báo Nợ, Lệnh chuyển có, hoặc Bản sao kê của Ngân hàng kèm theo chứng từ gốc như Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản,.....

Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán TGNH của Công ty tiến hành kiểm tra, đối chiếu chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa sổ sách kế toán của Công ty với chứng từ của Ngân hàng gửi đến thì kế toán TGNH phải thông báo với Ngân hàng để kịp thời xác minh đối chiếu, xử lý. Nếu cuối tháng vẫn chưa xác định được nguyên nhân thì lấy số liệu Ngân hàng làm chuẩn, phân chênh lệch tạm thời chuyển vào bên Nợ TK 138 hoặc bên Có TK 338. Sang tháng sau, sau khi đối chiếu với Ngân hàng tìm được nguyên nhân thì sẽ điều chỉnh lại. Còn số liệu hai bên cân đối căn cứ vào Giấy báo nợ, Giấy báo Có của Ngân hàng, kế toán TGNH hạch toán chi tiết trên sổ TGNH để theo dõi từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Công ty mở TK giao dịch tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam – Vietcombank.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Các chứng từ khác như: Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản, Séc bảo chi....

❖ **Tài khoản sử dụng:**

Để phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có về các TK tiền gửi của doanh nghiệp kế toán sử dụng TK 112.

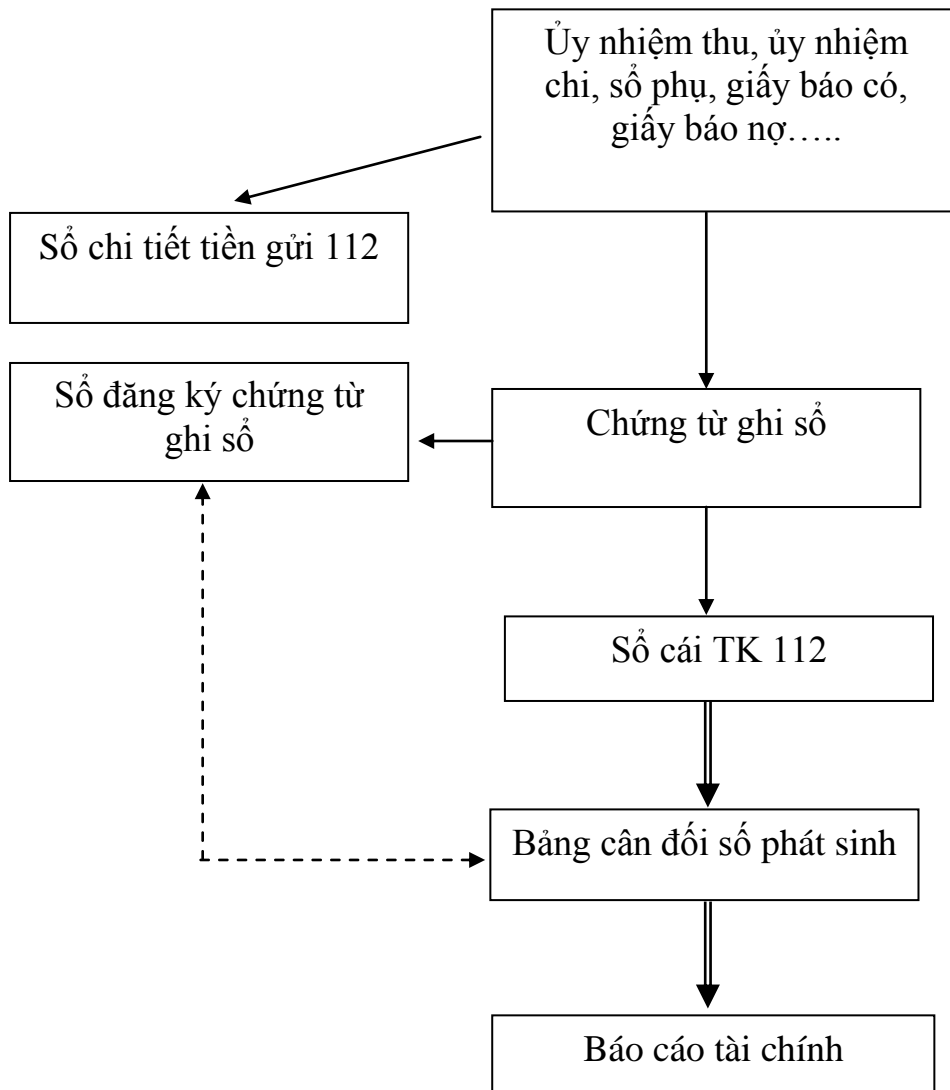
2.2. Quy trình hạch toán

Quy trình hạch toán chứng từ TGNH diễn ra gần tương tự như quy trình luân chuyển chứng từ tiền mặt.

Đối với những nghiệp vụ làm tăng, giảm TGNH căn cứ vào những chứng từ gốc như giấy đề nghị vay tiền, giấy đề nghị thanh toán, HĐGTGT.... đã được giám đốc công ty và kế toán trưởng ký duyệt, kế toán Ngân hàng sẽ lập các Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, séc, lệnh chi sau đó chuyển các chứng từ này cho Ngân hàng. Sau khi nhận được Giấy báo Nợ, Giấy báo Có của Ngân hàng, kế toán Ngân hàng tiến hành ghi sổ kế toán chi tiết TGNH rồi chuyển cho kế toán tổng hợp ghi sổ tổng hợp. Kế toán Ngân hàng chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ sổ chứng từ này.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc như Giấy báo Nợ, lệnh chuyển Có, bản sao kê chi tiết TK, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Từ CTGS kế toán vào sổ cái TK 112.

Quy trình hạch toán TGNH tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long được phản ánh qua sơ đồ sau:



- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- - - - -> Đối chiếu, kiểm tra

Một số nghiệp vụ tăng TGNH:

❖ Nghiệp vụ 1:

Ngày 3/9/2011 xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng Vietcombank, số tiền 100.000.000đ.

Kế toán viết phiếu chi (Biểu số 2.1.1)

Khi phát sinh nghiệp vụ nộp tiền mặt vào Ngân hàng, kế toán mang tiền đến Ngân hàng Vietcombank để nộp, tại Ngân hàng Vietcombank phát hành giấy nộp tiền (Biểu số 2.1.2) ghi nhận Công ty đã nộp.

Cuối ngày kế toán căn cứ phiếu nộp tiền do ngân hàng chuyển đến để ghi sổ kế toán, sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.1). Căn cứ các chứng từ gốc có liên quan, kế toán lập chứng từ ghi sổ (Biểu số 2.2), từ đó vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu số 2.4), đồng thời vào Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.5)

Cuối quý tổng hợp từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

Đơn vị: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 5-Phạm Ngũ Lão-Ngô Quyền-HP

**Ban hành theo QĐ số
15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ tài chính**

PHIẾU CHI

Số PC09 - 005

Ngày 03 tháng 09 năm 2011

TK Nợ:112

TK Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Phương Uyên

Địa chỉ : Phòng Kế toán

Lý do chi : Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng

Số tiền : 100.000.000đ

Bằng chữ : Một trăm triệu đồng chẵn./.

Kèm theo.....chứng từ gốc

Ngày 03 tháng 09 năm 2011

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Một trăm triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.1.1: Phiếu chi số PC09-005



Ngân hàng ngoại thương Việt Nam

VIETCOMBANK

Liên 2/Copy 2

Số/No.....Giao người nộp

Depositor s copy

GIẤY NỘP TIỀN

Cash Deposit Slip

Ngày/Date : 03/09/2011

Tài khoản có/ Credit A/C No: 0011001966099

Tên tài khoản/ Account Name: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Số tiền bằng chữ/ Inword: Một trăm triệu đồng chẵn.

Người nộp tiền/ Deposited by: Nguyễn Phương Uyên

Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán

Tại Ngân hàng/ With bank: Vietcombank chi nhánh HP

Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản.

Số tiền bằng số
(Amount in figures)
100.000.000

Người nộp tiền

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Deposit 's signature

Teller

Supervisor

Biểu số 2.1.2: Giấy nộp tiền

❖ Nghiệp vụ 2:

Ngày 15/09/2011, Công ty TNHH TM và vật tư Sóng Thần thanh toán tiền hàng, số tiền 115.000.000đ.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, Công ty TNHH TM và vật tư Sóng Thần đến Ngân hàng Công thương Chi nhánh Ba Đình để phát lệnh chi.

Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh HP lập lệnh chuyển Có khi thấy tiền về đến tài khoản của Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.

Kế toán Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long lấy lệnh chuyển Có (Biểu số 2.2.1) của Ngân hàng, kiểm tra, đối chiếu với Ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Từ đó, kế toán lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.1).

Căn cứ vào chứng từ gốc có liên quan, kế toán lập chứng từ ghi sổ số (Biểu số 2.2), từ đó vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu số 2.4), đồng thời vào Sổ cái TK112 (Biểu số 2.5).

Cuối quý tổng hợp từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG

MÃ KS: NTTL5 110

LỆNH CHUYỂN CÓ

Loại giao dịch: Giá trị cao

Số bút toán: 00000010

Số hiệu giao dịch: 11200068

Ngày giờ lập: 15/09/2011-09:15:25

Ngân hàng gửi: NH CT CN Ba Đình

Ngày giờ nhận: 15/09/2011-10:50:45

Ngân hàng nhận: NH NT HP

Mã NH: 23502016 TK Nợ: 1121

Mã NH: 23201065 TK Có: 131

Người phát lệnh: Công ty TNHH TM và Vật tư Sóng Thần

Địa chỉ/Số CMND: số 200 Thành Công – P.Thành Công-Q. Ba Đình-HN

Tài khoản: 102010000809159

Tại NH: NH CT chi nhánh Ba Đình

Người nhận lệnh: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Địa chỉ/Số CMND: số 5 Phạm Ngũ Lão – Ngô Quyền – Hải Phòng

Tài khoản: 0011001966099

Tại NH: NH NT HP

Nội dung: thanh toán tiền hàng.

Số tiền bằng số: 115.000.000đ.

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu đồng chẵn.

KẾ TOÁN

KIỂM SOÁT

CHỦ TÀI KHOẢN

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.2.1: Lệnh chuyển Có

Nghiệp vụ giảm TGNH

❖ Nghiệp vụ 3:

Ngày 16/09/2011, Công ty thanh toán cước vận chuyển hàng bằng TGNH, số tiền 10.500.000đ cho công ty CP TM và DV 3T.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua Ngân hàng, căn cứ vào Hóa đơn GTGT 00291697(Biểu số 2.3.1), kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (Biểu số 2.3.2) đến Ngân hàng.

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi giấy báo nợ (Biểu số 2.3.3).

Từ giấy báo nợ kế toán lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.1)

Căn cứ các chứng từ gốc có liên quan, kế toán lập chứng từ ghi sổ(Biểu số 2.3), từ đó vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu số 2.4), đồng thời vào Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.5)


Cuối quý tổng hợp từ sổ cái vào Báo cáo tài chính.

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01 GTKT - 3LL														
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		AA/11P														
Liên 2: Giao khách hàng		00291697														
Ngày 16 tháng 09 năm 2011																
Đơn vị bán hàng: Công ty CP TM và DV 3T																
Địa chỉ: An Hồng, An Dương, Hải Phòng																
Điện thoại:	MS:	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">3</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">6</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">—</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">—</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">—</td> </tr> </table>		0	4	0	1	3	5	4	6	1	6	—	—	—
0	4	0	1	3	5	4	6	1	6	—	—	—				
Họ tên người mua hàng:																
Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH Vận Tải Hoàng Long																
Địa chỉ: Số 5-Phạm Ngũ Lão-Ngô Quyền-HP																
Điện thoại:	MS:	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">4</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">—</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">—</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">—</td> </tr> </table>		0	2	0	0	5	7	5	8	4	8	—	—	—
0	2	0	0	5	7	5	8	4	8	—	—	—				
Hình thức thanh toán: TGNH																
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số l- ợng	Đơn giá	Thành tiền											
A	B	C	1	2	3 = 1 * 2											
1	Cước vận chuyển hàng ngày 12/08/2011				10.000.000											
Cộng tiền hàng:					10.000.000											
Thuế suất GTGT: 10%*50%					Tiền thuế GTGT: 500.000											
Tổng cộng tiền thanh toán :					10.500.000											
Số tiền viết bằng chữ: Mười triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.																
Ng- ời mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Ng- ời bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ tr- ợng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)												

Biểu số 2.3.1: Hóa đơn GTGT số 00291697

ỦY NHIỆM CHI		Số UNC: 11211
CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU, ĐIỆN		Lập ngày: 16/09/2011
Đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long		Phân do NH ghi TK Nợ TK Có
Số TK: 0011001966099		
Tại Ngân hàng: Ngoại thương VN Tỉnh, TP: HP		
.....		
Đơn vị nhận tiền: Công ty CP TM và DV 3T		Số tiền bằng số 10.500.000
Số TK: 1201.0000237856		
Tại Ngân hàng: Công thương VN Tỉnh, TP: HP		
.....		
Số tiền bằng chữ: Mười triệu năm trăm nghìn đồng.		
Nội dung thanh toán: Trả tiền cước vận chuyển.		
Đơn vị trả tiền	Ngân hàng A	Ngân hàng B
	Ghi sổ ngày: 16/12/2011	Ghi sổ ngày: 16/12/2011
Kế toán Chủ tài khoản	Giao dịch viên Kiểm soát	Giao dịch viên Kiểm soát

Biểu số 2.3.2: Ủy nhiệm chi

GIẤY BÁO NỢ		Số: Ngày: 16/09/2011
	Số tài khoản: 0011001966099	Mã khách
	hàng: 245245	
Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG		
Kính gửi(To): Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long	Ngân hàng Ngoại thương xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi Nợ số tiền như sau:	
Diễn giải	Số tiền	
Thanh toán cước vận chuyển	10.500.000	
Giao dịch viên	Kiểm soát	Giám đốc

Biểu số 2.3.3: Giấy báo Nợ

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG**

Địa chỉ: **SỐ 5 PHẠM NGŨ LÃO-NGÔ QUYỀN-HẢI PHÒNG**

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2011

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng ngoại thương Việt Nam-CN HP

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
			<u>SDDK</u>				<u>15.740.524</u>
.....
01/9		01/9	Trả phí chuyển tiền	642		2.400.000	
03/9		03/9	Xuất quỹ TM gửi NH	111	100.000.000		
05/9		05/9	Thu phí xếp dỡ	511	11.500.000		
			Thuế VAT	333	1.150.000		
.....
15/9		15/9	Thu tiền bán hàng	131	115.000.000		
16/9		16/9	Trả tiền cước v/c	641		10.000.000	
			+VAT được KT	133		500.000	
22/9		22/9	Mua hàng TT bằng CK	156		5.000.000	
			+VAT được KT	133		250.000	
25/9		25/9	Rút TGNH nhập quỹ	111		50.000.000	
.....
			Cộng phát sinh		9.435.645.786	9.438.900.867	
			<u>SDCK</u>				<u>12.485.443</u>

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.1: Sổ chi tiết TGNH

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 10/09

Ngày 30 tháng 09 năm 2011

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....
Xuất quỹ TM gửi NH	112	111	100.000.000	
Thu tiền hàng	112	131	115.000.000	
Thu phí xếp dỡ	112	511	11.500.000	
VAT	112	333	1.150.000	
.....
Cộng			956.902.569	

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.2: Chứng từ ghi sổ số 10/09

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 11/09

Ngày 30 tháng 09 năm 2011

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
.....
Thanh toán cước v/c	641	112	10.000.000	
+VAT khấu trừ	133	112	500.000	
Rút TGNH nhập quỹ	111	112	50.000.000	
NH thu phí	642	112	2.400.000	
Mua hàng TT bằng CK	156	112	5.000.000	
+VAT được khấu trừ	133	112	250.000	
.....
Cộng			556.002.309	

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.3: Chứng từ ghi sổ số 11/09

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

NĂM 2011

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
SH	NT	
.....
06/09	30/09/2011	356.992.500
07/09	30/09/2011	381.789.912
08/09	30/09/2011	27.950.000
10/09	30/09/2011	956.902.569
11/09	30/09/2011	556.002.309
12/09	30/09/2011	177.080.865
.....
Cộng tháng		11.184.794.831
Cộng lũy kế từ đầu quý		39.876.535.262

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.4: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

SỔ CÁI

Năm 2011

Tên tài khoản: Tiền gửi Ngân hàng

Số hiệu: 112

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>SDDK</u>		<u>15.740.524</u>	
.....		
			Số phát sinh trong tháng 09			
30/09	10/09	30/09	Xuất TM gửi NH	111	100.000.000	
			Thu tiền hàng	131	115.000.000	
			Thu phí xếp dỡ	511	11.500.000	
			+Thuế VAT	333	1.150.000	
.....		
30/09	11/09	30/09	Thanh toán cước v/c	641		10.000.000
			+Thuế VAT được khấu trừ	133		500.000
			Rút NH nhập quỹ	111		50.000.000
			NH thu phí	642		2.400.000
			Mua hàng tt bằng CK	156		5.000.000
			+Thuế VAT được khấu trừ	133		250.000
.....		
			Cộng số phát sinh		9.435.645.786	9.438.900.867
			<u>Số dư cuối năm</u>		<u>12.485.443</u>	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.5: Sổ cái TK 112(trích tháng 09/2011)

BẢNG CÂN ĐỐI SỐ PHÁT SINH

TK	Tên tài khoản	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
111	Tiền mặt tại quỹ	55.165.132		15.763.968.224	15.788.765.636	30.367.720	
112	Tiền gửi Ngân hàng	15.740.524		9.435.645.786	9.438.900.867	12.485.433	
131	Phải thu khách hàng	315.460.456		11.179.056.718	9.344.271.684	2.729.275.805	100.000.000
133	Thuế GTGT được khấu trừ	67.912.430		1.799.616.753	1.890.182.704		22.653.521
138	Phải thu khác			10.986.096		10.986.096	
141	Tạm ứng	1.500.000.000		2.388.186.287	3.888.186.287		
142	Chi phí trả trước ngắn hạn	112.286.000		423.900.699	399.854.734	88.240.035	
152	Nguyên vật liệu	38.812.305		12.422.023.616	12.426.854.445	33.981.475	
153	Công cụ dụng cụ	44.057.908		123.935.632	99.882.004	68.111.536	
154	Chi phí sản phẩm dở dang			15.579.935.818	15.579.935.818		
155	Thành phẩm	234.702.841		14.394.367.412	14.412.410.188	216.660.071	
211	TSCĐHH	2.328.266.272		9.960.228.632	329.612.900	4.923.508.107	

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Cty TNHH Vận tải Hoàng Long

214	Hao mòn TSCĐ		373.622.978	80.753.016	1.093.606.969		1.386.476.931
241	Chi phí xây dựng dở dang	48.812.305		368.912.926	45.612.900	372.112.331	
311	Vay ngắn hạn		1.199.500.000	10.929.289.000	12.312.567.200		2.582.778.200
331	Phải trả người bán		343.760.000	23.233.220.426	24.465.305.280		1.575.844.860
333	Thuế và các khoản phải nộp NN	4.500.000		1.000.401.423	986.999.536	17.901.887	
334	Phải trả công nhân viên		73.150.308	3.032.233.110	3.286.305.113		327.222.311
338	Phải trả phải nộp khác			11.984.182	14.465.472		2.481.290
411	Nguồn vốn kinh doanh		3.042.580.010	512.447.704			2.487.552.296
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			47.234.900	47.234.900		
421	Lợi nhuận chưa phân phối	200.900.123		978.566.317	1.198.087.527		18.621.087
511	Doanh thu bán hàng			35.092.893.909	35.092.893.909		
515	Doanh thu hoạt động tài chính			5.332.734	5.332.734		

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Cty TNHH Vận tải Hoàng Long

521	Chiết khấu thương mại			1.064.957	1.064.957		
621	Chi phí NVL trực tiếp			2.517.335.462	2.517.335.462		
622	Chi phí nhân công trực tiếp			1.812.123.926	1.812.123.926		
627	Chi phí sản xuất chung			1.222.954.014	1.222.954.014		
632	Giá vốn hàng bán			3.608.957.255	3.608.957.255		
635	Chi phí tài chính			456.010.789	456.010.789		
641	Chi phí bán hàng			1.098.567.000	1.098.567.000		
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp			1.255.847.222	1.255.847.222		
821	Chi phí thuế TNDN			4.496.255	4.496.255		
911	XĐKQKD			36.988.014.954	36.988.014.954		
	Tổng cộng	<u>4.966.613.296</u>	<u>4.966.613.296</u>	<u>215.821.246.100</u>	<u>215.821.246.100</u>	<u>8.503.630.496</u>	<u>8.503.630.496</u>

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG LONG

I. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty từ khi thành lập cho đến nay trải qua biết bao những khó khăn để tồn tại và phát triển. Trong suốt những năm qua ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ khó khăn, vượt qua thử thách, dần dần khẳng định vị trí của mình. Đó là kết quả phấn đấu liên tục, bền bỉ trong toàn công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh về trình độ quản lý, làm việc của Công ty.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ, với đội ngũ công nhân viên có trình độ, có năng lực, nhiệt tình trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực của mỗi người đã góp phần đắc lực vào công tác hạch toán và quản lý tài chính kinh tế trong Công ty. Trong nội bộ phòng kế toán luôn quán triệt chế độ trách nhiệm, mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với nhau về nghiệp vụ đảm bảo hạch toán số liệu một cách kịp thời, chính xác. Đây chính là kết quả của quá trình hợp lý hóa bộ máy kế toán của Công ty, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ làm cho bộ máy kế toán gọn nhẹ, vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ với hiệu suất chất lượng cao.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long, em thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu điểm và nhược điểm sau:

1. Ưu điểm

1.1 Tổ chức bộ máy kế toán

Để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long đã được quan tâm chú trọng ở mức độ nhất định cùng các biện pháp quản lý kinh tế nói chung. Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán tương đối linh hoạt và phù hợp với doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu quản lý, chế độ kế toán hiện hành. Chấp hành kịp thời các chế độ, quy định liên quan đến kế toán tài chính.

Công ty đang áp dụng hình thức “Chứng từ ghi sổ” đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác hạch toán kế toán.

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu. Các số liệu sau khi được tổng hợp bởi kế toán tổng hợp sẽ được kế toán trưởng kiểm tra.

Trong điều kiện cơ chế quản lý mới, cũng như điều kiện quản lý kinh doanh thực tế của mình, công ty lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán tập trung. Mô hình này không những tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc tạo ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban lãnh đạo công ty mà còn tạo điều kiện cho công tác phân công lao động, chuyên môn hóa theo các phân hành kế toán, nâng cao trình độ nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm của cán bộ kế toán.

1.2 Tổ chức kế toán vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó công ty đã có những biện pháp tốt trong việc tổ chức hạch toán cũng như quản lý và sử dụng vốn bằng tiền:

Tiền mặt của công ty được quản lý tại quỹ do thủ quỹ chịu trách nhiệm thu, chi. Thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề

nghiệp và không trực tiếp là nhân viên kế toán, do vậy tránh được tình trạng tham ô công quỹ và sai sót khi hạch toán.

Việc nhập, xuất quỹ tiền mặt đều dựa trên những chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ, được kế toán trưởng soát xét và Giám đốc công ty phê duyệt, có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Sau đó mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập, xuất quỹ.

Kế toán TM, TGNH đã mở đầy đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng như: Sổ quỹ tiền mặt, Sổ tiền gửi Ngân hàng, Sổ cái tiền mặt, Sổ cái TGNH. Các sổ sách kế toán có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

Như vậy với việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của Công ty đề ra là: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng. Trong quá trình hạch toán đã hạn chế được những trùng lặp, ghi chép mà vẫn đảm bảo tính thống nhất của nguồn số liệu ban đầu.

2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên công tác kế toán nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty vẫn tồn tại những hạn chế nhất định của một DN mới đi vào hoạt động.

2.1 Nhược điểm 1 : Sổ sách kế toán

Công ty áp dụng hình thức “Chứng từ ghi sổ” để phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên “Bảng kê chi tiết” lại không được công ty sử dụng. Kế toán sẽ có những sai sót khi vào sổ cái dẫn đến làm mất cân đối trong bảng đối chiếu số phát sinh, tổng phát sinh Nợ - Có phản ánh không chính xác tình hình tài chính của Doanh Nghiệp.

Việc mở sổ quỹ tiền mặt là rất cần thiết nhưng chưa đầy đủ vì sổ đó chưa phản ánh được tài khoản đối ứng nếu muốn chi tiết hơn doanh nghiệp nên mở thêm “Sổ kế toán chi tiết tiền mặt”.

2.2 Nhược điểm 2 : Thực hiện thanh toán qua Ngân hàng

Hiện nay việc giữ tiền mặt tại quỹ còn được sử dụng nhiều, việc giữ một lượng tiền lớn tại quỹ có thể sử dụng để cân đối các khoản phát sinh đột xuất tuy nhiên về lâu về dài sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều này sẽ gây ứ đọng vốn nhất là trong thời kỳ lạm phát cao như thời điểm hiện tại. Có thể dẫn đến chi sai nguyên tắc làm thâm hụt công quỹ, dùng tiền công để kiếm lợi bất hợp pháp.

Công ty hiện vẫn trả lương theo phương pháp truyền thống trong khi các Công ty khác đã thay đổi sang trả lương qua thẻ ATM rất thuận tiện và giảm áp lực cho thủ quỹ rất nhiều.

2.3 Nhược điểm 3: Nên mở TK 113

Công ty không hạch toán tiền đang chuyển. Địa bàn hoạt động của công ty trải rộng trên toàn quốc nên việc thanh toán gặp nhiều khó khăn do điều kiện địa lý. Đôi khi thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng công ty vẫn chưa nhận được lệnh chuyển có hay bản sao kê của Ngân hàng. Việc không sử dụng TK 113 để theo dõi, không phản ánh đúng trách nhiệm quản lý vốn.

2.4 Nhược điểm 4: Vấn đề kiểm kê, báo cáo quỹ

Việc kiểm kê quỹ của Công ty được tiến hành định kỳ vào cuối quý. Vì thế khi muốn kiểm tra đột xuất thì Công ty không có số liệu đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Vì vậy Công ty nên tiến hành kiểm tra vào cuối mỗi tháng hoặc định kỳ khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ.

II. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác tổ chức vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Trong một thời gian ngắn thực tập tại Phòng kế toán Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long, em đã được tiếp cận và có sự nhìn nhận thực tế hơn đối với công tác kế toán của một doanh nghiệp. Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty nhìn chung công tác hạch toán, quản lý vốn bằng tiền là tốt, tuân thủ theo quy định kế toán hiện hành. Tuy nhiên bên cạnh đó còn tồn tại một số vấn đề trong kế toán vốn bằng tiền cần hoàn thiện để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

1. Sự cần thiết phải hoàn thiện

Ngày nay, kế toán không chỉ làm công tác kế toán tính toán ghi chép đơn thuần về tài sản và sự vận động của tài sản mà nó còn là một bộ phận chủ yếu của hệ thống thông tin, là công cụ quản lý thiết yếu. Dựa trên những thông tin trung thực, chính xác nhà quản trị mới có thể đưa ra những quyết định kinh doanh hữu hiệu nhất. Như vậy về mặt sử dụng thông tin, kế toán là một công cụ không thể thiếu trong công cụ quản lý kinh doanh có hiệu quả, giúp nhà quản lý đánh giá được các hoạt động của mọi tổ chức, mọi doanh nghiệp.

Hoàn thiện quá trình này sẽ giúp cho khối lượng công việc kế toán được giảm nhẹ, hệ thống sổ sách kế toán đơn giản, dễ ghi chép, đối chiếu, xác định chính xác thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế...tạo điều kiện cho việc lên các báo cáo tài chính cuối kì đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế cho các đối tượng quan tâm.

Quá trình này được hoàn thiện sẽ giúp cho việc tổ chức chứng từ ban đầu và quá trình luân chuyển chứng từ được dễ dàng, tiết kiệm được chi phí và thời điểm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kế toán cuối kỳ để phản ánh một cách chính xác, trung thực, đầy đủ tình hình kinh doanh của Doanh nghiệp để từ đó xác định chính xác được hiệu quả của một kỳ kinh doanh và tình hình tài chính của Doanh nghiệp và đưa ra những phương hướng kinh doanh kỳ tới.

2. Các kiến nghị hoàn thiện

2.1 Kiến nghị 1

Tuy kế toán trong công ty đã mở Sổ quỹ tiền mặt nhưng trong đó không phản ánh được tài khoản đối ứng gây khó khăn cho việc theo dõi. Vì vậy nên mở thêm “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” (MS S07a-DN). Sổ này có thêm cột Tài khoản đối ứng để phản ánh số hiệu TKĐƯ với từng nghiệp vụ Nợ, Có của TK 111 – Tiền mặt sẽ khiến cho việc theo dõi quỹ tiền mặt trong công ty trở nên dễ dàng, chi tiết hơn.

Sau đây là mẫu Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt theo quy định chế độ kế toán hiện hành:

Đơn vị:

Mẫu số: S07a – DN

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-

BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản:.....

Loại quỹ:.....

Năm:.....

Đơn vị tính:

Ngày tháng ghi sổ	Ngày tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số PS		Số tồn	G C
		Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<u>SDDK</u>					
				SPS trong kỳ					
				Cộng PS trong kỳ					
				<u>SDCK</u>					

Ngày mở sổ:

Ngàytháng.....năm...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đơn vị: CTY TNHH VẬN TẢI

Mẫu số: S07a-DN

HOÀNG LONG

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: số 5 Phạm Ngũ Lão

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Ngô Quyền-HP

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản: TK 111

Loại quỹ: tiền VNĐ

Năm: 2011

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK Đối ứng	Số PS		Số tồn
	Thu	Chi			Nợ	Có	
			<u>SDDK</u>		<u>55.165.132</u>		
.....
2/9/11	PT09-004		Thu tiền hàng	511	20.000.000		72.107.369
				3331	2.000.000		74.107.369
	PC09-002		Trả tiền hàng	156		5.121.369	
				133		512.316	68.986.000
.....
5/9/11	PT09-012		Rút TGNH nhập quỹ TM	112	120.000.000		122.678.256
	PT09-013		Thu tiền hàng	511	52.173.000		
				3331	5.217.300		174.851.256
.....
8/9/11		PC09-020	Tạm ứng công tác phí	141		3.000.000	52.597.325

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Cty TNHH Vận tải Hoàng Long

.....
12/09/11		PC09-025	Thanh toán tiền mua vật tư	156	15.000.000		
				133	1.500.000		13.863.267
.....
			Cộng		356.992.500	381.789.912	30.367.720

Ngày mở sổ: 1/12/2012

Ngày 01 tháng 12 năm 2011

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2. Kiến nghị 2

- Công ty đã mở tài khoản Ngân hàng nhưng chưa sử dụng triệt để những lợi ích mà Ngân hàng mang lại khi cần thanh toán tiền hay chuyển khoản. Trong thời kỳ lạm phát như hiện nay thì giữ tiền mặt không còn là cách tích lũy phù hợp. Hơn thế nữa việc thanh toán thông qua hệ thống Ngân hàng đối với những khoản tiền lớn đảm bảo vấn đề an toàn tiền quỹ của Công ty cũng như làm tăng khả năng sinh lời của tiền. Do vậy Công ty nên tăng cường việc thanh toán giao dịch bằng chuyển khoản, giảm bớt thanh toán bằng tiền mặt, chỉ dùng tiền mặt thanh toán các khoản chi nhỏ.

- Việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

2.3. Kiến nghị 3

Để công tác kế toán phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về vốn bằng tiền, kế toán tiền mặt nên mở TK 113 – Tiền đang chuyển để theo dõi cho những khoản tiền đang chuyển trong các trường hợp sau: Thủ tục thanh toán, thủ tục chuyển tiền đã được thực hiện nhưng chưa nhận được lệnh chuyển có, giấy báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

2.4. Kiến nghị 4

Kiến nghị Công ty kiểm kê quỹ một năm một lần, tuy nhiên để có thể nắm bắt và quản lý tốt vốn tiền mặt, kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối quý, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có). Khi tiến hành kiểm kê phải lập bảng kiểm kê, bảng kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời gian kiểm kê (ngày, giờ...). Trước khi kiểm kê thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Việc quản lý quỹ tiền tệ giúp Ban lãnh đạo nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với số quỹ tại thời điểm kiểm kê. Từ đó có thể đưa ra những giải pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ, nếu thừa hay thiếu số tiền tại quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ chênh lệch để kế toán viên rút kinh nghiệm.

Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:

Đơn vị:.....

Mẫu số 08a-TT

Địa chỉ:.....

Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vàongày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm:

Ông/bà:.....Đại diện kế toán

Ông/bà:.....Đại diện thủ quỹ

Ông/bà:.....Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (Tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	
II	Số kiểm kê thực tế	X	
1	Trong đó: - Loại		
2	-Loại	
3	-Loại	
4	-Loại		
5		
III	Chênh lệch (III=I-II)	X	

Lý do: +) Thừa:.....

+) Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm quỹ:.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ không thể thiếu được trong quản lý kinh tế giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định phát triển phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long với sự chỉ bảo tận tình giúp đỡ của các cô chú phòng kế toán và cô giáo hướng dẫn em đã tìm hiểu được sâu sắc về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói chung. Cũng trong thời gian thực tập này em đã nhận thức được rằng lý luận phải gắn liền với thực tế, phải vận dụng linh hoạt lý thuyết đã được học cho phù hợp với tình hình thực tế và cũng tại đây em đã học được nhiều kinh nghiệm bổ ích sau này.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận, thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại Công ty có hạn, bài viết này không tránh khỏi những sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp chỉ bảo của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa cho em được này tỏ lòng biết ơn Ban lãnh đạo tại Công ty cùng toàn thể cô chú trong phòng kế toán của Công ty và cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn – thạc sĩ Lê Thị Nam Phương đã giúp em hoàn thành bài báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán Doanh nghiệp – NXB Tài chính Hà Nội
2. Hướng dẫn thực hành kế toán Doanh nghiệp.
3. Lý thuyết thực hành kế toán tài chính – NXB Tài chính Hà Nội.
4. Tài liệu, sổ sách kế toán do Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long cung cấp.
5. Website: www.webketoan.com.vn

